

Số: 20/2020/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 09 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Thông qua danh mục các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải thu hồi đất; danh mục các dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận; danh mục các dự án chuyển tiếp tại Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh; danh mục các dự án điều chỉnh, bổ sung tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đang còn hiệu lực; danh mục các dự án thuộc thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ chấp thuận

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 5267/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua 125 dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích

đất trồng lúa dưới 10 héc ta, đất rừng phòng hộ dưới 20 héc ta và đất rừng sản xuất dưới 50 héc ta trên địa bàn tỉnh với diện tích 783,336 héc ta (trong đó: Diện tích đất trồng lúa 231,147 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 186,375 héc ta; diện tích đất rừng phòng hộ 0,06 héc ta; diện tích các loại đất khác 365,754 héc ta), bao gồm:

- 95 dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng theo Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 với diện tích 740,606 héc ta.

- 30 dự án sử dụng đất thông qua hình thức nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất (thỏa thuận bồi thường) phải chuyển mục đích đất trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 và đất rừng sản xuất theo quy định tại Điều 20 Luật Lâm nghiệp năm 2017 với diện tích 42,73 héc ta.

Chi tiết từng huyện, thành, thị như sau:

- Thành phố Việt Trì 15 dự án với diện tích 237,24 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 106,03 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 6,05 héc ta; diện tích các loại đất khác 125,16 héc ta.

- Thị xã Phú Thọ 08 dự án với diện tích 3,64 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 2,23 héc ta; diện tích các loại đất khác 1,41 héc ta.

- Huyện Lâm Thao 09 dự án với diện tích 8,51 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 5,13 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 1,35 héc ta; diện tích các loại đất khác 2,03 héc ta.

- Huyện Phù Ninh 05 dự án với diện tích 25,45 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 9,65 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 0,79 héc ta; diện tích các loại đất khác 15,01 héc ta.

- Huyện Thanh Ba 06 dự án với diện tích 55,25 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 11,69 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 0,70 héc ta; diện tích các loại đất khác 42,86 héc ta.

- Huyện Đoan Hùng 01 dự án với diện tích 0,18 héc ta đất khác.

- Huyện Hạ Hoà 06 dự án với diện tích 123,36 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 22,42 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 50,69 héc ta; diện tích các loại đất khác 50,25 héc ta.

- Huyện Cẩm Khê 11 dự án với diện tích 19,64 héc ta, trong đó: Diện tích vào đất trồng lúa 7,49 héc ta; diện tích các loại đất khác 12,15 héc ta.

- Huyện Yên Lập 05 dự án với diện tích 21,49 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 10,80 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 3,20 héc ta; diện tích các loại đất khác 7,49 héc ta.

- Huyện Tam Nông 08 dự án với diện tích 33,65 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 9,29 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 18,27 héc ta; diện tích các loại đất khác 6,09 héc ta.

- Huyện Thanh Thủy 03 dự án với diện tích 10,97 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 3,70 héc ta; diện tích các loại đất khác 7,27 héc ta.

- Huyện Thanh Sơn 06 dự án với diện tích 58,93 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 10,08 héc ta; diện tích đất rừng phòng hộ 22,67 héc ta; diện tích các loại đất khác 26,18 héc ta.

- Huyện Tân Sơn 08 dự án với diện tích 25,61 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 8,50 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 6,60 héc ta; diện tích các loại đất khác 10,51 héc ta.

- Dự án xây dựng công trình điện của Công ty điện lực Phú Thọ, Ban quản lý các công trình điện Miền Bắc, Ban quản lý các công trình điện Miền Trung; Tổng Công ty điện lực Miền Bắc và dự án đường giao thông trên địa bàn các huyện, thành, thị là 34 dự án với diện tích 159,416 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 24,137 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 76,055 héc ta; diện tích đất rừng phòng hộ 0,06 héc ta và diện tích các loại đất khác 59,164 héc ta.

(Chi tiết có biểu số 01 và biểu số 1.1 đến 1.14 kèm theo)

Điều 2. Thông qua dự án cho chuyển tiếp thực hiện

Tổng số 72 dự án với tổng diện tích 767,59 héc ta (trong đó: Diện tích đất trồng lúa 143,82 héc ta, diện tích đất rừng sản xuất 26,70 héc ta; diện tích đất rừng phòng hộ 17,70 héc ta, diện tích đất rừng đặc dụng là 24,30 héc ta và diện tích các loại đất khác là 555,07 héc ta) tại Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Chi tiết có biểu số 02 kèm theo)

Điều 3. Thông qua dự án điều chỉnh, bổ sung diện tích, loại đất

Thông qua danh mục các dự án điều chỉnh, bổ sung diện tích, loại đất, địa bàn thực hiện và tên dự án tại các nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua đang còn hiệu lực: Tổng số 49 dự án với diện tích 817,31 héc ta (trong đó: diện tích đất trồng lúa 178,74 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 175,87 héc ta và diện tích các loại đất khác 462,70 héc ta), trong đó:

- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2018: 04 dự án với diện tích 3,68 héc ta (đất trồng lúa 1,22 héc ta; đất rừng sản xuất 0,28 héc ta; diện tích các loại đất khác 2,18 héc ta).

- Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018: 12 dự án với diện tích 147,64 héc ta (đất trồng lúa 71,52 héc ta; đất rừng sản xuất 1,77 héc ta; diện tích các loại đất khác 74,35 héc ta).

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2019: 01 dự án với diện tích 1,59 héc ta (đất trồng lúa 1,11 héc ta; diện tích các loại đất khác 0,48 héc ta).

- Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019: 06 dự án với diện tích 50,91 héc ta (đất trồng lúa 8,22 héc ta; đất rừng sản xuất 20,20 héc ta; diện tích các loại đất khác 22,49 héc ta).

- Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 26 tháng 8 năm 2019: 01 dự án với diện tích 235,62 héc ta (đất trồng lúa 42,39 héc ta; đất rừng sản xuất 102,58 héc ta; diện tích các loại đất khác 90,65 héc ta).

- Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2019: 01 dự án với diện tích 5,82 héc ta (đất trồng lúa 5,40 héc ta; diện tích các loại đất khác 0,42 héc ta).

- Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2019: 12 dự án với diện tích 57,41 héc ta (đất trồng lúa 15,71 héc ta; đất rừng sản xuất 0,05 héc ta; diện tích các loại đất khác 41,65 héc ta).

- Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 3 năm 2020: 02 dự án với diện tích 1,10 héc ta (đất trồng lúa 0,80 héc ta; diện tích các loại đất khác 0,30 héc ta).

- Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020: 10 dự án với diện tích 313,54 héc ta (đất trồng lúa 32,37 héc ta; đất rừng sản xuất 50,99 héc ta; diện tích các loại đất khác 230,18 héc ta).

(Chi tiết có biểu số 03 kèm theo)

Điều 4. Thông qua dự án trình Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích đất trồng lúa trên 10 héc ta, đất rừng sản xuất trên 50 héc ta

Tổng số có 02 dự án với tổng diện tích 308,0 héc ta, trong đó có sử dụng vào đất trồng lúa 107,0 héc ta; đất rừng sản xuất 75,0 héc ta; diện tích các loại đất khác 126,0 héc ta.

(Chi tiết có biểu số 04 kèm theo).

Điều 5. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khóa XVIII, Kỳ họp thứ Mười một thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ TN&MT);
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TTHĐND, UBND các HTT;
- CVP, PCVP;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TT Công báo - Tin học (VP UBND tỉnh);
- Lưu VT, TH (TổCb).

CHỦ TỊCH

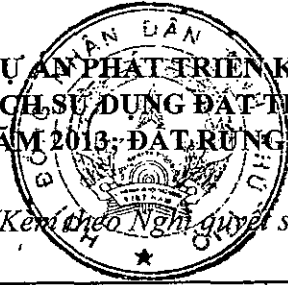


Bùi Minh Châu

TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017

THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số: 20/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh)



STT	Huyện, thành, thị	Số dự án	Tổng diện tích dự kiến (ha)					
			Tổng số	Trong đó:				
				Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐĐ	Các loại đất khác
	Tổng cộng	125	783,336	231,147	186,375	0,06	-	365,754
1	Thành phố Việt Trì	15	237,24	106,03	6,05			125,16
2	Thị xã Phú Thọ	8	3,64	2,23				1,41
3	Huyện Lâm Thao	9	8,51	5,13	1,35			2,03
4	Huyện Phù Ninh	5	25,45	9,65	0,79			15,01
5	Huyện Thanh Ba	6	55,25	11,69	0,70			42,86
6	Huyện Đoan Hùng	1	0,18					0,18
7	Huyện Hạ Hoà	6	123,36	22,42	50,69			50,25
8	Huyện Cẩm Khê	11	19,64	7,49				12,15
9	Huyện Yên Lập	5	21,49	10,80	3,20			7,49
10	Huyện Tam Nông	8	33,65	9,29	18,27			6,09
11	Huyện Thanh Thủy	3	10,97	3,70				7,27
12	Huyện Thanh Sơn	6	58,93	10,08	22,67			26,18
13	Huyện Tân Sơn	8	25,61	8,50	6,60			10,51
14	Dự án trên địa bàn các huyện, thành, thị	34	159,416	24,137	76,055	0,060		59,164

4

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRONG LƯA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017

THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
(Kèm theo Nghị quyết số: 20/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó:					
				Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác		
TỔNG CỘNG (15 dự án)				237,24	106,03	6,05	-	-	125,16	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (12 dự án)			235,25	105,03	5,23	-	-	124,99	
I	Đất quốc phòng			1,00	-	0,23	-	-	0,77	
1	Trường Bản súng bộ binh	Xã Kim Đức	Bộ CHQS tỉnh Phú Thọ	1,00		0,23			0,77	Văn bản số 3128/UBND-KTN ngày 17/7/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về chủ trương thực hiện
II	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công			6,50	0,50	-	-	-	6,00	
2	Trụ sở làm việc của các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh trên địa bàn thành phố Việt Trì	Xã Trung Vương	Sở Xây dựng	6,50	0,50				6,00	Quyết định số 2881/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp lại Trụ sở làm việc
III	Các dự án, công trình giao thông			11,22	7,21	-	-	-	4,01	
3	Xử lý điểm đen tai nạn giao thông nút giao giữa QL.32 tránh thành phố Việt Trì và QL.2 tại xã Sông Lô,	Xã Sông Lô	Sở Giao thông	0,22	0,11				0,11	Văn bản số 135/HĐND-TT ngày 02/10/2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh,
4	Đường Hai Bà Trưng kéo dài (đoạn từ nút giao với đường Nguyễn Tất Thành đến nút giao với đường Âu Cơ) thuộc địa bàn thành phố Việt Trì	Xã Trung Vương	UBND Thành phố Việt Trì	9,50	6,50				3,00	Văn bản số 492/UBND-KTN ngày 06/11/2020 của UBND tỉnh về việc lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ ngõ 3040 đường Hùng Vương đến đường Quế Hòa, khu 9, xã Kim Đức, thành phố Việt Trì	Xã Kim Đức, phường Vân Phú	Ban quản lý dự án thành phố Việt Trì	1,50	0,60				0,90	Thông báo số 25-TB/TU ngày 01/10/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy
IV	Dự án xây dựng cơ sở văn hoá			0,06	-	-	-	-	0,06	
6	Mở rộng nhà văn hoá	Khu Tân An, phường Tân Dân	UBND phường Tân Dân	0,06					0,06	Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND thành phố Việt Trì về phê duyệt QH chi tiết 1/500
V	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			216,47	97,32	5,00	-	-	114,15	
7	Tái định cư xây dựng trụ sở Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Gò Dầu, khu 8, phường Vân Phú	Bộ CHQS tỉnh Phú Thọ	1,71					1,71	Văn bản số 2890/UBND-KTN ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh về xây dựng trụ sở Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh
8	Hạ tầng đất ở dân cư	Tổ 9, khu 2, phường Vân Cơ	UBND phường Vân Cơ	0,32	0,32					QĐ số 9056/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 của UBND thành phố V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500
9	Xây dựng lại nhà chung cư A6, phường Thọ Sơn	Phường Thọ Sơn	Trung tâm phát triển quỹ đất	0,68					0,68	Văn bản số 38/UBND-KTN ngày 07/01/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng lại nhà chung cư A6 thuộc sở hữu nhà nước tại phường Thọ Sơn giai đoạn 2019-2024
10	Khu đô thị mới phía Tây Nam đường Phù Đổng	Các phường: Dữu Lâu, Vân Phú	Lựa chọn nhà đầu tư	45,60	7,00				38,60	Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập quy hoạch chi tiết khu đô thị
11	Khu đô thị mới hai bên đường Phù Đổng	Các phường: Dữu Lâu, Vân Phú và xã Phượng Lâu	Lựa chọn nhà đầu tư	168,00	90,00	5,00			73,00	QĐ số 886/QĐ-UBND ngày 10/4/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Trong đó:				Các loại đất khác		
				Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD				
12	Khu nhà ở đô thị phía Tây Nam, phường Vân Phú thành phố Việt Trì	Phường Vân Phú	Trung tâm phát triển quỹ đất	0,16					0,16	Quyết định số 822/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2020 (đợt 2)
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỒI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT (03 dự án)			1,99	1,00	0,82	-	-	0,17	
13	Cửa hàng xăng dầu và kinh doanh tổng hợp	Xã Phượng Lâu	Công ty cổ phần Toàn Thịnh	1,33	0,34	0,82			0,17	Quyết định số 993/QĐ-UBND ngày 15/5/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư
14	Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Việt Pháp	Xã Thụy Vân	Công ty cổ phần thương mại thép Việt Pháp	0,32	0,32					Quyết định số 1441/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư
15	Trung tâm dịch vụ vận tải tổng hợp	Xã Thụy Vân	Công ty cổ phần Tân Bảo Hưng	0,34	0,34					Quyết định số 2931/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư



4

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA; CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017

THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ PHÚ THỌ

(Kèm theo Nghị quyết số: 20/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh)

DVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó:					
				Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác		
TỔNG CỘNG (08 dự án)				3,64	2,23	-	-	-	1,41	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (06 dự án)			3,07	2,06	-	-	-	1,01	
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp			0,76	0,76	-	-	-	-	
1	Trụ sở làm việc của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ	Xã Văn Lung	Toà án nhân dân thị xã Phú Thọ	0,76	0,76					Quyết định số 135/QĐ-TANDTC-KHTC ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân tối cao về phê duyệt chủ trương đầu tư
II	Các dự án, công trình đất giao thông			2,00	1,20	-	-	-	0,80	
2	XD tuyến đường nối từ đường tỉnh 325B đi đường sơ tán dân	Xã Hà Thạch	BQL dự án thị xã Phú Thọ	1,50	1,20				0,30	QĐ số 2871/QĐ-UBND ngày 10/08/2020 của UBND thị xã Phú Thọ về phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình
3	Xử lý, khắc phục các điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên đoạn Km46+350 - km46+500 QL.2D, tỉnh Phú Thọ	Thị xã Phú Thọ	Sở GTVT	0,50					0,5	QĐ số 3667/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của UBND thị xã Phú Thọ về phê duyệt báo cáo KTKT công trình
III	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			0,31	0,10	-	-	-	0,21	
4	Giao đất ở xen ghép	Khu 1 (khu 2 cũ), xã Hà Lộc	UBND xã Hà Lộc	0,06	0,06					QĐ số 3723/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND thị xã Phú Thọ về phê duyệt quy hoạch xen ghép đất ở tự xây tại khu 2, xã Hà Lộc

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
5	Giao đất tái định cư (02 hộ) thuộc dự án đầu tư quyền sử dụng đất bằng 2, Đồng Nhà Mười (Giai đoạn 2)	Xã Thanh Minh	UBND thị xã Phú Thọ	0,04	0,03				0,01	QĐ số 3583/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 của UBND thị xã Phú Thọ về phê duyệt mặt bằng chia lô tỷ lệ 1/500 để giao đất ở TĐC thuộc dự án QH chia lô chi tiết khu nhà ở chia lô đầu tư QSD đầu tư khu đồng Nhà Mười (GĐ 2), phường Hùng Vương, thị xã Phú Thọ
6	Điểm tự tái định cư khu công nghiệp Phú Hà (khu 8: 0,12ha, khu 14: 0,08 ha)	Xã Phú Hộ	UBND thị xã Phú Thọ	0,21	0,01				0,20	Quyết định số 4331, 4332/QĐ-UBND ngày 27/10/2020 của UBND thị xã Phú Thọ về phê duyệt quy hoạch chi tiết
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỒI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT (02 dự án)			0,57	0,17	-	-	-	0,40	
7	Dự án kinh doanh thương mại tổng hợp	Xã Hà Lộc	Hộ ông Nguyễn Văn Tiến	0,45	0,05				0,40	Văn bản số 1153/UBND-TNMT ngày 27/10/2020 của UBND thị xã Phú Thọ về chấp thuận chủ trương đầu tư
8	Dự án kinh doanh thương mại tổng hợp	Phường Hùng Vương	Hộ ông Dương Ngọc Hoàng	0,12	0,12					Văn bản số 1152/UBND-TNMT ngày 27/10/2020 của UBND thị xã Phú Thọ về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017

THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LÂM THAO

(Kèm theo Nghị quyết số: 20/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
TỔNG CỘNG (09 dự án)				8,51	5,13	1,35	-	-	2,03	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (05 dự án)			6,10	4,41	-	-	-	1,69	
I	Đất xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo			1,21	0,77	-	-	-	0,44	
1	Dự án Đầu tư xây dựng trường Mầm non thị trấn Hùng Sơn	Khu 3, thị trấn Hùng Sơn	UBND T.T Hùng Sơn	0,67	0,67					Quyết định số 3935/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND huyện Lâm Thao về chủ trương đầu tư
2	Dự án mở rộng trường mầm non xã Xuân Lũng	Khu 8, xã Xuân Lũng	UBND xã Xuân Lũng	0,54	0,1				0,44	QĐ số 3012/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 của UBND huyện Lâm Thao về chủ trương đầu tư
II	Các dự án, công trình đất giao thông			0,87	0,87	-	-	-	-	
3	Dự án cải tạo, mở rộng nút giao đường nội thị T.T Lâm thao (đoạn từ dốc Đình Phiến đi trung tâm huyện)	Thị trấn Lâm Thao	BQL dự án đầu tư và Dịch vụ công cộng	0,10	0,10					Quyết định số 4062/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 của UBND huyện Lâm Thao về chủ trương đầu tư
4	Dự án nâng cấp, cải tạo đường giao thông (đoạn từ Xóm Bướm, khu 9 đi T.T Phong Châu)	Khu 16, xã Tiên Kiên	UBND xã Tiên Kiên	0,77	0,77					Quyết định số 4028/QĐ-UBND ngày 29/9/2019 của UBND huyện Lâm Thao về chủ trương đầu tư

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
III	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			4,02	2,77	-	-	-	1,25	
5	Hạ tầng đất ở dân cư	Khu Nhà Đồi	UBND xã Thạch Sơn	1,50	1,50					Tổng diện tích theo Quy hoạch chi tiết được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 19/3/2014 là 2,86ha. Đã thực hiện 1,36ha.
		Khu 8		0,80	0,50				0,30	Quyết định số 1820/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 của UBND huyện Lâm Thao/V/ phê duyệt QHCT
		Khu Nhà Bưởi		0,12	0,12					Quyết định số 1616/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND huyện Lâm Thao về việc phê duyệt QHCT
		Khu Quán Rùa - Lò Vôi	1,60	0,65				0,95	Văn bản số 2829/UBND-KTN ngày 30/6/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc điều chỉnh, quy mô, số lượng dự án	
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỒI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT (04 dự án)			2,41	0,72	1,35	-	-	0,34	
6	Dự án đầu tư xây dựng cửa hàng kinh doanh bán lẻ xăng dầu	Xã Tứ Xã	Công ty TNHH Thông Đạt Phú Thọ	0,80	0,65				0,15	Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về chủ trương đầu tư
7	Đất nông nghiệp khác	Xã Tiên Kiên	Hộ kinh doanh Hoàng Xuân Thọ	0,70		0,70				Văn bản số 1658/UBND-TNMT của UBND huyện Lâm Thao về chấp thuận chủ trương đầu tư
8	Đất nông nghiệp khác	Xã Tiên Kiên	Hộ kinh doanh Nguyễn Duy Hưng	0,65		0,65				Văn bản số 1657/UBND-TNMT của UBND huyện Lâm Thao về chấp thuận chủ trương đầu tư
9	Cửa hàng xăng dầu và kinh doanh dịch vụ tổng hợp	Xã Cao Xá	Công ty TNHH MTV Sóng Hồng Phú Thọ	0,26	0,07				0,19	Văn bản số 4961/UBND-KTN ngày 09/11/2020 về việc cho phép mở rộng dự án

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017

THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÙ NINH

(Kèm theo Nghị quyết số: 20/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh)

DVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
TỔNG CỘNG (05 dự án)				25,45	9,65	0,79	-	-	15,01	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (02 dự án)			24,23	8,49	0,79	-	-	14,95	
I	Dự án công trình thu gom, xử lý chất thải			0,94	-	0,79	-	-	0,15	
1	Mở rộng Công ty Cổ phần xử lý chất thải Phú Thọ	Khu 5, xã Trạm Thán	Công ty Cổ phần xử lý chất thải Phú Thọ	0,94		0,79			0,15	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPVPHC ngày 16/6/2020 (xử lý tồn tại theo Văn bản số 14/UBND-KTTH ngày 06/3/2020 của UBND tỉnh về thực hiện các nội dung theo Kết luận của UB kiểm tra Tỉnh uỷ)
II	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			23,29	8,49	-	-	-	14,80	
	Hạ tầng đất ở dân cư	Khu Núi Voi, thị trấn Phong Châu	UBND thị trấn Phong Châu	0,19					0,19	Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của UBND huyện Phù Ninh về quy hoạch chi tiết 1/500
		Khu 10, xã Tiên Phú	UBND xã Tiên Phú	1,34	0,24				1,10	Quyết định số 2757/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Phù Ninh về quy hoạch chi tiết 1/500
		Khu 10 (chợ cũ), xã Tiên Phú	UBND xã Tiên Phú	0,29					0,29	Quyết định số 2754/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Phù Ninh về quy hoạch chi tiết 1/500
		Khu 9, xã Tiên Phú	UBND xã Tiên Phú	1,80	1,60				0,20	Quyết định số 2755/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Phù Ninh về quy hoạch chi tiết 1/500

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
2	Hạ tầng đất ở dân cư	Khu 5, xã Tiên Phú	UBND xã Tiên Phú	0,87	0,15				0,72	Quyết định số 2756/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Phù Ninh về quy hoạch chi tiết 1/500
		Khu 4, xã Phú Lộc	UBND xã Phú Lộc	5,00					5,00	Quyết định số 599/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của UBND huyện Phù Ninh về quy hoạch chi tiết 1/500
		Khu 9, xã Phú Lộc	UBND xã Phú Lộc	3,60					3,60	Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của UBND huyện Phù Ninh về quy hoạch chi tiết 1/500
		Khu 4, xã Phù Ninh	Đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư	6,70	6,50				0,20	Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của UBND huyện Phù Ninh về quy hoạch chi tiết 1/500
		Khu Đình, xã Bình Phú	UBND xã Bình Phú	3,50					3,50	Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 của UBND huyện Phù Ninh về quy hoạch chi tiết 1/500
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỒI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT (03 dự án)			1,22	1,16	-	-	-	0,06	
3	Cửa hàng xăng dầu xã Bảo Thanh	Khu 6, xã Bảo Thanh	Công ty TNHH một thành viên xăng dầu Phú Thọ	0,32	0,32					Quyết định số 2681/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư
4	Cửa hàng kinh doanh vật liệu xây dựng và dịch vụ tổng hợp	Khu 2, xã Hạ Giáp	Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Phúc An	0,63	0,62				0,01	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 01/7/2020 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư
5	Cửa hàng xăng dầu Trạm Thản	Xã Trạm Thản	Công ty cổ phần xây dựng và thương mại số 6	0,27	0,22				0,05	Quyết định số 2887/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017

THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH BA

(Kèm theo Nghị quyết số: 20/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
TỔNG CỘNG (06 dự án)				55,25	11,69	0,70	-	-	42,86	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (03 dự án)			54,68	11,17	0,70	-	-	42,81	
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội			0,56	-	-	-	-	0,56	
1	Dự án mở rộng trụ sở huyện ủy và cơ quan UBND huyện Thanh Ba	Khu 9 thị trấn Thanh Ba	UBND huyện Thanh Ba	0,56					0,56	Quyết định số 2121/QĐ-UBND của UBND huyện; Quyết định số 2053/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của UBND huyện; Quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND huyện về đầu tư dự án
II	Dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			54,12	11,17	0,70	-	-	42,25	
2	Hạ tầng đất ở dân cư	Khu 9, xã Sơn Cương	UBND xã Sơn Cương	3,00	1,76	0,7			0,54	Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 27/10/2020 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
		Khu 2 xã Đại An, huyện Thanh Ba	UBND xã Đại An	5,77	3,07				2,7	Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 27/10/2020 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
3	Khu dân cư nông thôn kết hợp nghỉ dưỡng sinh thái và nuôi trồng thủy sản	Xã Đỗ Sơn	Lựa chọn nhà đầu tư	45,35	6,34				39,01	Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của UBND tỉnh về nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỒI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT (03 dự án)			0,57	0,52	-	-	-	0,05	
4	Cơ sở sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ mảnh cọ mây tre đan Ninh Dân	Xã Ninh Dân	HTX dịch vụ tiểu thủ công nghiệp mảnh cọ, mây, tre đan xã Ninh Dân	0,07	0,07					Quyết định số 2266/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án
5	Cửa hàng kinh doanh vật liệu xây dựng và dịch vụ tổng hợp	Xã Quảng Yên	Công ty TNHHXD và TM Nguyên Đức	0,30	0,30					Quyết định số 1915/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án
6	Khu vui chơi trải nghiệm thực tế cho trẻ em và dịch vụ tổng hợp Thái An	Khu 4 - Đồng Mương - thị trấn Thanh Ba	Công ty cổ phần thương mại tổng hợp Phú Thọ	0,20	0,15				0,05	Quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 16/9/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về chủ trương đầu tư dự án

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017
THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐOAN HÙNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 20/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
TỔNG CỘNG (01 dự án)				0,18	-	-	-	-	0,18	
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (01 dự án)				0,18	-	-	-	-	0,18	
I	Dự án xây dựng cơ sở tín ngưỡng			0,18	0,00	-	-	-	0,18	
1	Đình Cốc	Xã Tây Cốc	UBND xã Tây Cốc	0,18					0,18	Văn bản số 3802/UBND-KTN ngày 26/8/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc giao đất để khôi phục lại đình Cốc tại xã Tây Cốc, huyện Đoan Hùng

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017

THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HẠ HOÀ

(Kèm theo Nghị quyết số: 20/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác.
TỔNG CỘNG (06 dự án)				123,36	22,42	50,69	-	-	50,25	
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (06 dự án)				123,36	22,42	50,69	-	-	50,25	
I	Dự án đất cơ sở giáo dục - đào tạo			0,65	0,65	-	-	-	0,00	
1	Xây dựng trường Mầm non Lang Sơn	Xã Lang Sơn	UBND huyện Hạ Hòa	0,65	0,65					Quyết định số 4527/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của UBND huyện Hạ Hòa Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Xây mới nhà lớp học, nhà điều hành và các phòng học chức năng trường Mầm non Lang Sơn
II	Dự án đất cơ sở y tế			0,50	0,30	-	-	-	0,20	
2	Nhà vật lý trị liệu Trung tâm y tế huyện Hạ Hòa và mở rộng khuôn viên	Thị trấn Hạ Hòa	UBND huyện Hạ Hòa	0,50	0,30				0,20	Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND huyện Hạ Hòa về đầu tư thực hiện dự án Nhà vật lý trị liệu trung tâm Y tế huyện Hạ Hòa
III	Dự án đất, công trình đất giao thông			1,40	-	1,00	-	-	0,40	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
3	Xử lý điểm đen tai nạn giao thông tại Km11+500 - Km11+900 và Km16+800 - Km17+300 QL.70B, tỉnh Phú Thọ	Huyện Hạ Hòa	Sở GTVT	1,40		1,00			0,40	Văn bản số 1830/SGTVT-QLBT ngày 11/9/2020 của Sở GTVT
IV	Dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			120,81	21,47	49,69	-	-	49,65	
4	Hạ tầng đất ở dân cư	Khu 2, 3, 8, 10, 11, thị trấn Hạ Hòa	UBND huyện Hạ Hòa	5,50	2,50				3,00	Quyết định số 3772/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Hạ Hòa về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết
		Khu 5, xã Lang Sơn	UBND huyện Hạ Hòa	0,20	0,20					Quyết định số 3773/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Hạ Hòa Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết
		Khu 2, xã Minh Côi	UBND huyện Hạ Hòa	0,20	0,20					Quyết định số 3776/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Hạ Hòa Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết
		Khu 4, xã Hương Xạ	UBND huyện Hạ Hòa	0,15	0,15					Quyết định số 3777/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Hạ Hòa Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết
		Khu 5, xã Văn Lang	UBND huyện Hạ Hòa	0,25	0,25					Quyết định số 3778/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Hạ Hòa Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết
		Khu 4, xã Minh Hạc	UBND huyện Hạ Hòa	0,50	0,50					Quyết định số 3779/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Hạ Hòa Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết
		Khu 8, xã Đại Phạm	UBND huyện Hạ Hòa	0,41	0,41					Quyết định số 3780/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Hạ Hòa Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết
		Khu 5, xã Phương Viên	UBND huyện Hạ Hòa	0,30	0,30					Quyết định số 3781/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Hạ Hòa Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Đất lúa	Trong đó					
					Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác		
	Hạ tầng đất ở dân cư	Khu 2, xã Gia Điền	UBND huyện Hạ Hòa	0,20	0,03				0,17	Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Hạ Hòa Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết
		Khu 5, xã Hà Lương	UBND huyện Hạ Hòa	0,70	0,70					Quyết định số 3783/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Hạ Hòa Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết
		Khu 2, xã Hiền Lương	UBND huyện Hạ Hòa	0,20	0,20					Quyết định số 3785/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Hạ Hòa Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết
		Khu 4, xã Vô Tranh	UBND huyện Hạ Hòa	0,72	0,56				0,16	Quyết định số 3786/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Hạ Hòa Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết
5	Khu Nhà ở đô thị Đầm Phai	Thị trấn Hạ Hòa	Lựa chọn nhà đầu tư	11,25	6,78				4,47	Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 19/3/2020 của UBND huyện Hạ Hoà về phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí khảo sát, lập quy hoạch chi tiết.
6	Khu đô thị nghỉ dưỡng và du lịch văn hóa sinh thái tại xã Hiền Lương, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ	Xã Hiền Lương	Lựa chọn nhà đầu tư	100,23	8,69	49,69			41,85	Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/2000: 361,5 ha, diện tích phải chuyển mục đích là 100,23ha (gồm: đất lúa 8,69ha, đất rừng sản xuất 49,69ha và 41,85ha đất khác. Diện tích còn lại là đất mặt nước và đất nông nghiệp không chuyển mục đích, giữ nguyên theo hiện trạng

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC ĐẲNG, RỪNG PHÒNG HỘ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017

THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CẨM KHÊ

(Kèm theo Nghị quyết số: 20/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh)

DVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
TỔNG CỘNG (11 dự án)				19,64	7,49	-	-	-	12,15	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (04 dự án)			13,61	2,93	-	-	-	10,68	
I	Dự án đất nghĩa trang, nghĩa địa			0,30	-	-	-	-	0,30	
1	Mở rộng nghĩa trang liệt sĩ xã Tam Sơn	Xã Tam Sơn	UBND huyện Cẩm Khê	0,30					0,30	QĐ số 3153/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND huyện Cẩm Khê quyết định phê duyệt kinh tế - kỹ thuật
II	Dự án, công trình đất giao thông			3,50	-	-	-	-	3,50	
2	Xử lý, khắc phục các điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên đoạn Km42+800 - km43+200 QL.32C, tỉnh Phú Thọ	Huyện Cẩm Khê	Sở GTVT	0,50					0,50	Văn bản số 1830/SGTVT-QLBT ngày 11/9/2020 của Sở GTVT
3	Cải tạo sửa chữa đoạn Km0 - Km3+52 ĐT313C			3,00					3,00	Văn bản số 4500/UBND-KTN ngày 8/10/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc chủ trương đầu tư
III	Dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			9,81	2,93	-	-	-	6,88	
		Xứ đồng Mạ trước Đình - khu Xóm Ngoài, xã Thụy Liễu.		0,95					0,95	Quyết định chủ trương đầu tư số 3780/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND huyện Cẩm Khê

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
4	Hạ tầng đất ở dân cư	Khu Tùng Tròn - khu 10, xã Tạ Xá	Ban QLDA huyện Cẩm Khê	0,70					0,70	Quyết định chủ trương đầu tư số 3773/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND huyện Cẩm Khê
		Khu Phiên Quận, xã Hùng Việt		2,65	1,65				1,00	Quyết định chủ trương đầu tư số 3777/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND huyện Cẩm Khê
		Khu vực Đồng 75, xã Hùng Việt		0,25					0,25	Quyết định chủ trương đầu tư số 3779/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND huyện Cẩm Khê
		khu Cây Lụ và khu Xuân Trường, xã Phương Vĩ		0,95	0,90				0,05	Quyết định chủ trương đầu tư số 3771/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND huyện Cẩm Khê
		Khu vực Cây Dâu đi Gò Tim thuộc khu Trung Tiến 1, xã Phú Lạc		1,88					1,88	Quyết định chủ trương đầu tư số 3797/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của UBND huyện Cẩm Khê
		Khu vực vành Gò Tim thuộc khu Trung Tiến 1, xã Phú Lạc		1,95					1,95	Quyết định chủ trương đầu tư số 3798/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của UBND huyện Cẩm Khê
		Khu vực trước cổng UBND xã Tam Sơn		0,48	0,38				0,10	Quyết định chủ trương đầu tư số 4144/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của UBND huyện Cẩm Khê
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỒI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI PHẢI CHUYÊN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT (07 dự án)			6,03	4,56	-	-	-	1,47	
5	Xây dựng cơ sở sản xuất, gia công cơ khí và kinh doanh tổng hợp	Xã Minh Tân	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Vạn Phúc	0,37	0,27				0,1	Quyết định chủ trương đầu tư số 2486/QĐ-UBND ngày 21/09/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ
6	Cơ sở sản xuất cơ khí phục vụ xây dựng và kinh doanh dịch vụ tổng hợp	Xã Minh Tân	Công ty TNHH Thái Hoàng Dũng	0,18	0,14				0,04	Quyết định chủ trương đầu tư số 1847/QĐ-UBND ngày 11/8/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ

23

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý	
				Trong đó						
				Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác		
7	Cửa hàng kinh doanh thương mại tổng hợp và xưởng bảo dưỡng, sửa chữa mô tô, xe máy	Khu Đình Tân, xã Văn Bán	Hợp tác xã Văn Bán	0,52	0,55				0,07	Quyết định chủ trương đầu tư số 2270/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ
8	Cửa hàng giới thiệu sản phẩm đồ gỗ mỹ nghệ và kinh doanh thương mại tổng hợp	Xã Minh Tân	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Anh Nhân	0,39	0,33				0,06	Quyết định chủ trương đầu tư số 1804/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ
9	Cửa hàng kinh doanh thương mại tổng hợp và buôn bán vật liệu xây dựng	Khu Đồng Hàng, thị trấn Cẩm Khê	Công ty TNHH Sơn Nga Phú Thọ	1,18	0,08				1,1	Quyết định chủ trương đầu tư số 2363/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ
10	Khu Vui chơi giải trí dịch vụ tổng hợp huyện Cẩm Khê	Thị trấn Cẩm Khê	Công ty TNHH xây dựng dịch vụ thương mại MC	1,56	1,46				0,1	Quyết định chủ trương đầu tư số 1901/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ
11	Khai thác mỏ sét làm gạch nung tại xã Tiên Lương, huyện Cẩm Khê	Xã Tiên Lương	Doanh nghiệp tư nhân Thanh Hòa	1,73	1,73					Quyết định chủ trương đầu tư số 1807/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017

THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN YÊN LẬP

(Kèm theo Nghị quyết số: 20/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh)

DVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
TỔNG CỘNG (05 dự án)				21,49	10,80	3,20	-	-	7,49	
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (05 dự án)				21,49	10,80	3,20	-	-	7,49	
I	Dự án đất quốc phòng			2,80	-	1,50	-	-	1,30	
1	Xây dựng Sở chỉ huy thường xuyên Ban chỉ huy quân sự huyện Yên Lập	Khu Bến Sơn, thị trấn Yên Lập	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Phú Thọ	2,8		1,5			1,3	Văn bản số 3867/UBND-KTN ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về chủ trương thực hiện
II	Các dự án, công trình đất giao thông			3,95	0,72	1,70	-	-	1,53	
2	Cải tạo, sửa chữa đoạn Km17+800 - Km22+702 tuyến ĐT313D, thuộc địa bàn huyện Yên Lập	Huyện Yên Lập	Sở GTVT	1,00	0,40	0,30			0,30	Quyết định số 2487/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
3	Xử lý điểm đen tai nạn giao thông tại km63+150 - Km63+350, Km55+300 - Km55+800 và Km58+300 - Km58+900, QL 70B, tỉnh Phú Thọ	Huyện Yên Lập	Sở GTVT	2,50		1,40			1,10	Quyết định số 4348/QĐ-TCĐBVN ngày 14/10/2020 của Tổng cục đường bộ Việt Nam về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình
4	Xây dựng cầu Máng nối ĐH 97 đến khu Đình, thị trấn Yên Lập	Thị trấn Yên Lập	UBND huyện	0,45	0,32				0,13	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 14/10/2020 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
III	Dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			14,74	10,08	-	-	-	4,66	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
5	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư	Khu 8, xã Ngọc Đồng	UBND xã Ngọc Đồng	1,23					1,23	Quyết định chủ trương đầu tư số 2210/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND huyện Yên Lập
		Khu Chùa 12, thị trấn Yên Lập	UBND thị trấn Yên Lập	1,75	0,59				1,16	Quyết định chủ trương đầu tư số 2329/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của UBND huyện Yên Lập; Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của UBND huyện Yên Lập v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đấu giá QSD đất ở tại khu Chùa 12, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập
		Đồng Miếu, Khu Chùa 11, Chùa 12, thị trấn Yên Lập	UBND thị trấn Yên Lập	2,08	2,00				0,08	Quyết định chủ trương đầu tư số 2060/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của UBND huyện Yên Lập
		Khu Đồng Ve, xã Mỹ Lương	UBND xã Mỹ Lương	0,55	0,53				0,02	Quyết định chủ trương đầu tư số 2328/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của UBND huyện Yên Lập
		Khu Đồng Ve, Văn Phú, xã Mỹ Lương	UBND xã Mỹ Lương	1,23	0,97				0,26	Quyết định chủ trương đầu tư số 2057/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của UBND huyện Yên Lập
		Khu An Thọ, xã Xuân An	UBND xã Xuân An	0,84	0,80				0,04	Quyết định chủ trương đầu tư số 2058/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của UBND huyện Yên Lập
		Đồng Khòa, Khu Thống Nhất, xã Đồng Thịnh	UBND xã Đồng Thịnh	1,48	0,30				1,18	Quyết định chủ trương đầu tư số 2059/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của UBND huyện Yên Lập
		Khu Xuân Hương, xã Lương Sơn	UBND xã Lương Sơn	1,56	1,27				0,29	Quyết định chủ trương đầu tư số 2061/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của UBND huyện Yên Lập
		Khu 7, xã Xuân Viên	UBND xã Xuân Viên	0,57	0,56				0,01	Quyết định chủ trương đầu tư số 2078/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND huyện Yên Lập

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Trong đó						
				Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác		
	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư	Khu 8, xã Xuân Viên	UBND xã Xuân Viên	1,00	0,98				0,02	Quyết định chủ trương đầu tư số 2078/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND huyện Yên Lập
		Khu Mè, xã Hưng Long	UBND xã Hưng Long	0,18	0,15				0,03	Quyết định số 2385/QĐ-UBND ngày 02/10/2019 của UBND huyện Yên Lập v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 xây dựng hạ tầng đấu giá QSD đất ở tại khu Mè (vị trí 1, vị trí 2), xã Hưng Long, huyện Yên Lập
		Đình Cả (Vị trí 1, vị trí 2)		2,27	1,93				0,34	Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND huyện Yên Lập về chủ trương đầu tư

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017

THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TAM NÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 20/2020/NQ-HĐND, ngày 09 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh)

DVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
TỔNG CỘNG (08 dự án)				33,65	9,29	18,27	-	-	6,09	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (03 dự án)			15,56	9,02	0,45	-	-	6,09	
I	Dự án xây dựng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng			0,34	-	-	-	-	0,34	
1	Mở rộng diện tích khu di tích lịch sử Rừng Cẩm	Xã Hiền Quan	UBND xã Hiền Quan	0,34					0,34	Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Tam Nông
II	Dự án, đất công trình giao thông			0,55	-	0,45	-	-	0,10	
2	Xử lý, khắc phục các điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên đoạn Km78+00 - Km78+600, Km85+150 - Km85+450 QL.32, tỉnh Phú Thọ	Huyện Tam Nông, huyện Tân Sơn	Sở GTVT	0,55		0,45			0,10	Quyết định số 3653/QĐ-TCĐBVN ngày 24/8/2020 về việc cho phép chuẩn bị đầu tư
III	Dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			14,67	9,02	-	-	-	5,65	
3	Hạ tầng đất ở dân cư	Khu 6 (Đôi Nương Bê), Thị trấn Hưng Hóa	UBND huyện Tam Nông	4,00					4,00	Quyết định số 3353/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Tam Nông về phê duyệt đồ án xây dựng 1/500.
		Khu 2 (Hồ Nhà Tre), xã Thọ Văn		0,86	0,16				0,70	Quyết định số 3354/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Tam Nông về phê duyệt đồ án xây dựng 1/500.
		Khu 1 (Đông Chăm Vé), xã Thọ Văn		0,67					0,67	Quyết định số 3355/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Tam Nông về phê duyệt đồ án xây dựng 1/500.
		Khu 13, 14, 16 (Khu Sùng), xã Vạn Xuân		4,00	4,00					4,00

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
	Hạ tầng đất ở dân cư	Khu 14 (khu Đồng Trong), xã Hiền Quan	UBND huyện Tam Nông	1,19	0,99				0,20	Quyết định số 3356/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Tam Nông về phê duyệt đồ án xây dựng 1/500.
		Khu 11 (Xó Lối), xã Lam Sơn		0,45	0,45					Quyết định số 3361/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Tam Nông về phê duyệt đồ án xây dựng 1/500.
		Khu 6 (Mạ Nhà Cà), xã Quang Húc		2,50	2,50					Quyết định số 3358/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Tam Nông về phê duyệt đồ án xây dựng 1/500.
		Khu 6, xã Tề Lễ		1,00	0,92					0,08
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỒI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT (05 dự án)			18,09	0,27	17,82	-	-	-	
4	Chuyển mục đích sang đất nông nghiệp khác	Xã Tề Lễ	Công ty cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam	3,33		3,33				Văn bản số 4317/UBND-KTTH ngày 29/9/2020
5	Nhà máy gạch TAKAO GRANITE	Xã Thanh Uyên	Công ty cổ phần TAKAO GRANITE	9,30		9,30				Quyết định số 2537/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về Quyết định chủ trương đầu tư
6	Kho hàng hoá, vật tư, thiết bị, ngành điện. Nước, vật liệu xây dựng Minh Sơn	Xã Lam Sơn	Công ty TNHH Gạch Minh Sơn	0,27	0,27					Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về Quyết định chủ trương đầu tư
7	Nhà máy sản xuất, chế biến gỗ Minh Thắng	Xã Dân Quyền	Công ty TNHH Minh Thắng	1,37		1,37				Quyết định chủ trương đầu tư số 2947/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 của UBND tỉnh
8	Nhà máy sản xuất, chế biến, kinh doanh chè	Xã Hương Nộn	Công ty TNHH Nam Sơn Phú Thọ	3,82		3,82				Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Tam Nông. Hiện nay, Sở KH&ĐT đã tổng hợp báo cáo Tỉnh uỷ, UBND tỉnh

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017 THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH THỦY

(Kèm theo Nghị quyết số: 20/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
TỔNG CỘNG (03 dự án)				10,97	3,70	-	-	-	7,27	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (01 dự án)			0,47	-	-	-	-	0,47	
I	Dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			0,47	-	-	-	-	0,47	
1	Hạ tầng đất ở dân cư	Khu Phần Làng, xã Đồng Trung	UBND xã Đồng Trung	0,47					0,47	Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Thanh Thủy về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỒI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT (02 dự án)			10,50	3,70	-	-	-	6,80	
2	Cửa hàng xăng dầu Tu Vũ	Xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy	Công ty TNHH thương mại vận tải và Xây dựng Minh Cường	0,50	0,50					Quyết định chủ trương đầu tư số 1369/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ
3	Trung tâm dưỡng lão Vietsing Thanh Thủy	Xã Bảo Yên	Công ty cổ phần y học Rạng Đông	10,00	3,20				6,80	Quyết định chủ trương đầu tư số 2963/QĐ-UBND ngày 11/11/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017

THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số: 20/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh)

DVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
TỔNG CỘNG (06 dự án)				58,93	10,08	22,67	-	-	26,18	
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (06 dự án)				58,93	10,08	22,67	-	-	26,18	
I	Dự án, công trình đất cơ sở y tế			0,21	-	-	-	-	0,21	
1	Xây dựng trạm Y tế	Xóm Mạ, xã Võ Miếu	UBND xã Võ Miếu	0,21						QĐ số 3142/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện Thanh Sơn v/v phê duyệt báo cáo KTKT
II	Dự án xây dựng công trình đất cơ sở giáo dục - đào tạo			2,92	1,57	-	-	-	1,35	
2	Mở rộng Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc (0,7 ha), Mở rộng Trường Mầm non Tinh Nhuệ (0,12 ha), Xây mới Trường Mầm non Võ Miếu 1 (0,8 ha), Xây mới Trường Tiểu học Võ Miếu 1 (1,3 ha)	Phố Ba Mỏ, thị trấn Thanh Sơn; xóm Láng Mái, xã Tinh Nhuệ; xóm Bản, xóm Cốc, xã Võ Miếu	UBND thị trấn Thanh Sơn, UBND xã Tinh Nhuệ, Trường Mầm non Võ Miếu 1, Trường Tiểu học Võ Miếu 1	2,92	1,57				1,35	Các QĐ của UBND huyện Thanh Sơn về việc phê duyệt báo cáo KTKT: số 2129a/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 (Trường TH Nguyễn Bá Ngọc); số 2136/QĐ-UBND ngày 30/11/2005 (Trường MN Tinh Nhuệ); số 3261/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 (Trường MN Võ Miếu 1); số 5336/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 (Trường TH Võ Miếu 1)
III	Dự án, công trình đất thủy lợi			3,00	0,05	2,67	-	-	0,28	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
3	Sửa chữa, nâng cấp hồ Cù	Xã Võ Miếu	UBND huyện Thanh Sơn	3,00	0,05	2,67			0,28	QĐ số 3101/QĐ-UBND ngày 04/12/2013 của UBND tỉnh v/ duyệt điều chỉnh dự án và duyệt kế hoạch đấu thầu
IV	Dự án, công trình đất giao thông			51,00	7,00	20,00	-	-	24,00	
4	Xây dựng cầu Dẹ 1 và sửa chữa đoạn km0 - km2+500 tuyến ĐT.316L	Huyện Thanh Sơn	Sở GTVT	1,00					1,00	Văn bản số 3877/UBND-KTN ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư
5	Cải tạo, nâng cấp đường 316L đoạn Văn Miếu - Hương Cẩn và đường đi qua trung tâm xã Thượng Cừu, huyện Thanh Sơn	Huyện Thanh Sơn	Sở GTVT	50,00	7,00	20,00			23,00	Văn bản số 4610/UBND-KTTH ngày 14/10/2020 của UBND tỉnh về việc đề nghị bố trí vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch 2021 cho dự án
V	Dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			1,80	1,46	-	-	-	0,34	
6	Hạ tầng đất ở dân cư	Khu Mật 1, xã Văn Miếu (0,8 ha); khu 8, xã Cự Thắng (0,56 ha); khu Chanh, xã Sơn Hùng (0,2 ha); khu 6, xã Giáp Lai (0,24 ha)	UBND huyện Thanh Sơn	1,80	1,46				0,34	Các QĐ của UBND huyện v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết: Số 6660/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 (xã Văn Miếu); số 6666/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 (xã Cự Thắng); số 6642/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 (xã Sơn Hùng); số 6641/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 (xã Giáp Lai)

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017
THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BAN HUYỆN TÂN SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số: 20/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
TỔNG CỘNG (08 dự án)				25,61	8,50	6,60	-	-	10,51	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (07 dự án)			24,26	8,20	6,60	-	-	9,46	
I	Các dự án, công trình đất giao thông			21,40	6,40	6,15	-	-	8,85	
1	Cầu Trần Thang xã Lai Đồng và Cầu Mành xã Văn Luông	Các xã: Lai Đồng, Văn Luông	UBND huyện Tân Sơn	1,30	0,60	0,20			0,50	Các Quyết định số 5407 và 5408/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND huyện Tân Sơn việc phê duyệt báo cáo KTKT công trình
2	Các tuyến đường kết nối trục giao thông chính (các tuyến: 01, 02, 03, 04, 05, 06) và hạ tầng công cộng thuộc Trung tâm huyện Tân Sơn	Xã Tân Phú	UBND huyện Tân Sơn	3,80	1,80	0,20			1,80	Quyết định số 5409/QĐ-UBND và số 5425/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND huyện Tân Sơn về phê duyệt báo cáo KTKT công trình
3	Xử lý điểm đen tai nạn giao thông tại Km111+500 - Km112+000 QL.32, tỉnh Phú Thọ	Huyện Tân Sơn	Sở GTVT	1,10		0,80			0,30	Văn bản số 1830/SGTVT-QLBT ngày 11/9/2020 của Sở GTVT
4	Xử lý, khắc phục các điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên đoạn Km121+300 - Km131+500 QL.32, tỉnh Phú Thọ			0,55		0,45			0,10	Quyết định số 3653/QĐ-TCĐBVN ngày 24/8/2020 về việc cho phép chuẩn bị đầu tư
5	Xử lý, khắc phục các điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên đoạn Km145+550 - Km145+750 QL.32, tỉnh Phú Thọ			1,05		0,80			0,25	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
6	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới đường GTNT	các xã: Kiệt Sơn; Thu Cúc; Văn Lương; Minh Đài; Thạch Kiệt; Long Cốc; Thu Ngạc, Tân Sơn; Đồng Sơn; Tam Thanh; Mỹ Thuận - Huyện Tân Sơn		13,60	4,00	3,70			5,90	Các Quyết định số 5407, 5408, 5419; 5420; 5421; 5422; 5423; 5424/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND huyện Tân Sơn về việc phê duyệt báo cáo KTKT công trình
II	Dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			2,86	1,80	0,45	-	-	0,61	
7	Hạ tầng đất ở dân cư	Khu 2B, xã Tân Phú	UBND huyện Tân Sơn	0,16					0,16	Quyết định số 5410/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND huyện Tân Sơn về việc phê duyệt báo cáo KTKT công trình
		Khu 2A, xã Tân Phú		2,70	1,80	0,45			0,45	Quyết định số 5409/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND huyện Tân Sơn về việc phê duyệt báo cáo KTKT công trình
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỒI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT (01 dự án)			1,35	0,30	-	-	-	1,05	
8	Dự án phát triển du lịch cộng đồng tại xã Long Cốc (Giai đoạn 1)	Xã Long Cốc	Công ty CP đầu tư Long Cốc	1,35	0,30				1,05	QĐ 2660/QĐ-UBND ngày 13/10/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình.

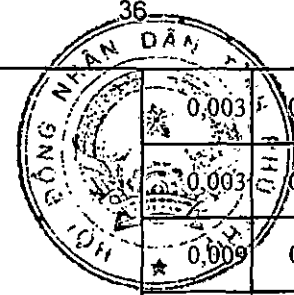
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017 THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN, THÀNH, THỊ

(Kèm theo Nghị quyết số: 20/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha

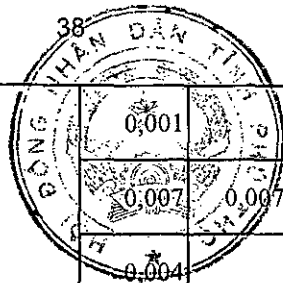
STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD		Các loại đất khác
TỔNG CỘNG (34 dự án)				159,416	24,137	76,055	0,060		59,164	
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (34 dự án)				159,416	24,137	76,055	0,060		59,164	
1	Dự án, công trình năng lượng			19,416	7,137	6,055	0,060		6,164	
1	Xây dựng mới đường dây và trạm biến áp 110KVA Khu Công nghiệp Phú Hà	Xã Hà Lộc-TX Phú Thọ	Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Bắc	0,800	0,500				0,300	Quyết định số 458/QĐ-EVNNPC ngày 10/3/2020 của Tổng Công ty Điện lực Việt Nam về duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch cho các dự án nằm trong KHĐT XD lưới điện 110 Kv giai đoạn 2020-2021
2	Chuyển đổi cấp điện áp 6kV lộ 672, 673 trung gian Phú Thọ sang vận hành cấp điện áp 22kV để chống quá tải Trạm trung gian Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ	Xã Thanh Minh- TX Phú Thọ	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,012	0,008				0,004	Quyết định số 2453/QĐ-EVNNPC ngày 15/9/2020 của NPC V/V duyệt danh mục công trình ĐTXD bổ sung năm 2020 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
		Xã Lương Lễ- TX Phú Thọ		0,009	0,009					
		P. Hùng Vương - TX Phú Thọ		0,003					0,003	
		Phường Âu Cơ- TX Phú Thọ		0,004	0,004					
		Phường Thanh Vinh- TX Phú Thọ		0,003					0,003	

3	Chuyển đổi cấp điện áp 10kV lộ 972 trung gian Bãi Bằng, cấp điện áp 6kV lộ 674 trung gian Phú Thọ và 671 trung gian Đổ Sơn sang vận hành cấp điện áp 22kV để chống quá tải Trạm trung gian Bãi Bằng, trung gian Phú Thọ và Trung gian Đổ Sơn, tỉnh Phú Thọ	Xã Đổ Sơn- H. Thanh Ba	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,005	0,005				0,000	Quyết định số 2453/QĐ-EVNNPC ngày 15/9/2020 của NPC V/V duyệt danh mục công trình ĐTXD bổ sung năm 2020 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
		Xã Đổ Xuyên- H. Thanh Ba		0,007	0,007				0,000	
		Phường Hùng Vương- TX Phú Thọ		0,003	0,003				0,000	
		Phường Thanh Vinh - TX PT		0,003					0,003	
		Xã Thanh Minh- TX Phú Thọ		0,002	0,002				0,000	
		Xã Tiên Du-H. Phù Ninh		0,004	0,002				0,002	
		TT Phong Châu-H. Phù Ninh		0,004	0,003				0,001	
		Xã Phù Ninh- H. Phù Ninh		0,003	0,002				0,001	
		Xã An Đạo-H. Phù Ninh		0,003	0,001				0,002	
		Xã Bình Bộ-H. Phù Ninh		0,007	0,003				0,004	
Xã Tứ Đà-H. Phù Ninh	0,002	0,001				0,001				
4	Xây dựng đường dây và các TBA để giảm tổn thất điện năng và xử lý điện áp thấp khu vực tỉnh Phú Thọ năm 2020	Xã Sơn Cương- H.Thanh Ba	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,006	0,006				0,000	
		Xã Hà Lộc- TX Phú Thọ		0,006	0,006				0,000	
		Xã Bình Phú- -H. Phù Ninh		0,006					0,006	
		Xã Đông Xuân-H. Thanh Ba		0,002	0,002				0,000	
		Công ty xí măng Phú Thọ-H. Thanh Ba		0,002					0,002	
		Xã Đông Lĩnh-H. Thanh Ba		0,002					0,002	
		Xã Yên Kỳ- H. Hạ Hòa		0,002	0,002				0,000	
		Xã Hương Xạ- H. Hạ Hòa		0,002	0,002				0,000	



		Xã Minh Côi- H. Hạ Hòa	0,003	0,003				0,000	Quyết định số 2453/QĐ-EVNNPC ngày 15/9/2020 của NPC V/V duyệt danh mục công trình ĐTXD bổ sung năm 2020 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
		Xã Thụy Liễu- H. Cẩm Khê	0,003	0,003				0,000	
		Xã Địch Quả- H. Thanh Sơn	0,009	0,002	0,002			0,005	
		Xã Võ Miếu- H. Thanh Sơn	0,023	0,005	0,003			0,015	
		Xã Thục Luyện- H. Thanh Sơn.	0,003	0,001	0,000			0,002	
5	Chuyển đổi lưới điện 10kV lộ 972 Trung gian Cổ Tiết sang vận hành điện áp 22kV để chống quá tải Trung gian Cổ Tiết, tỉnh Phú Thọ	TT Cổ Tiết- H. Tam Nông	0,012	0,012				0,000	
		Xã Văn Lương- H. Tam Nông	0,001	0,001				0,000	
		Xã Tam Cường- H. Tam Nông	0,016	0,015				0,001	
		Xã Thanh Uyên- H. Tam Nông	0,014	0,014				0,000	
		Xã Hiền Quan- H. Tam Nông	0,001					0,001	
		Xã Hương Nha- H. Tam Nông	0,010	0,008				0,002	
		Xã Vực Trường- H. Tam Nông	0,011	0,011				0,000	
6	Nâng cao năng lực truyền tải đường dây 10kV lộ 972 trạm trung gian Đồng Luân, tỉnh Phú Thọ	Xã Đồng Trung - H. Thanh Thủy	0,010	0,005	0,002	0,000		0,003	Quyết định số 2873/QĐ-EVNNPC ngày 23/10/2020 của NPC V/V Duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2021 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
7	Chuyển đổi cấp điện áp 10kV lộ 974 trạm trung gian Phù Ninh sang vận hành cấp điện áp 22kV để chống quá tải trạm trung gian Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	Xã Tiên Phú - H. Phù Ninh	0,020	0,011	0,003			0,006	
		Xã Phú Hộ - TX. Phú Thọ	0,010	0,007				0,003	
8	Chống quá tải Trung gian Sông Thao 3, tỉnh Phú Thọ (giai đoạn 1)	Xã Phượng Vỹ - H. Cẩm Khê	0,003	0,003				0,000	
0	Chuyển đổi cấp điện áp 10kV lộ 971, 973 trạm 110kV Đoan Hùng sang vận hành	TT Đoan Hùng- H. Đoan Hùng	0,051					0,051	

	cáp điện áp 22kV để chống quá tải lộ 971 trạm 110kV Đoàn Hùng, tỉnh Phú Thọ	Xã Chí Đám- H. Đoàn Hùng	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,150	0,095				0,055	Quyết định số 2873/QĐ-EVNNPC ngày 23/10/2020 của NPC V/V Duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2021 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
10	Mạch vòng 35kV giữa lộ 372 trạm 110kV Đồng Xuân và lộ 373 trạm 110kV Đồng Xuân, tỉnh Phú Thọ	Xã Tứ Hiệp, Xã Xuân Áng - H. Hạ Hoà		0,050	0,020				0,030	
11	Chống quá tải lưới điện phân phối TP Việt Trì năm 2021	Phường Minh Nông- TP Việt Trì		0,013					0,013	
		Phường Gia Cẩm- TP Việt Trì		0,014					0,014	
		Phường Dữu Lâu- TP Việt Trì		0,033					0,033	
		Xã Hy Cương- TP Việt Trì		0,013	0,003				0,010	
12	Chống quá tải lưới điện phân phối huyện Lâm Thao năm 2021	Xã Cao Xá- H. Lâm Thao		0,005	0,003				0,002	
		Xã Sơn Vi- H. Lâm Thao		0,005	0,003				0,002	
13	Chống quá tải lưới điện phân phối huyện Phù Ninh năm 2021	Xã Tiên Phú - H. Phù Ninh		0,006					0,006	
		Xã Tiên Du - H. Phù Ninh		0,002	0,002				0,000	
		Thị trấn Phong Châu - H. Phù Ninh		0,003	0,002				0,001	
14	Chống quá tải lưới điện phân phối TX Phú Thọ năm 2021	Xã Võ Lao - H. Thanh Ba		0,003	0,002				0,001	
		Xã Lương Lễ - H. Thanh Ba		0,005	0,004				0,001	
		Xã Sơn Cương - H. Thanh Ba		0,004					0,004	
		Xã Hà Thạch, TX Phú Thọ		0,003	0,003				0,000	
15	Chống quá tải lưới điện phân phối huyện Cẩm Khê năm 2021	Xã Đông Lương - H. Cẩm Khê	0,010	0,006				0,004		
		Xã Minh Côi - H. Hạ Hòa	0,005	0,005				0,000		
		Xã Xương Thịnh - H. Cẩm Khê	0,004	0,004				0,000		



16	Chống quá tải lưới điện phân phối huyện Yên Lập năm 2021	TT Yên Lập - H. Yên Lập	0,001				0,001
		Xã Xuân Viên - H. Yên Lập	0,007	0,007			0,000
17	Chống quá tải lưới điện phân phối huyện Thanh Ba năm 2021	Xã Hoàng Cương, H. Thanh Ba	0,004				0,004
		Xã Hương Xạ - H. Thanh Ba	0,007	0,003			0,004
		Xã Yên Khê - H. Thanh Ba	0,004		0,004		0,000
		TT Thanh Ba - H. Thanh Ba	0,004				0,004
18	Chống quá tải lưới điện phân phối huyện Đoan Hùng năm 2021	Xã Vụ Quang, H. Đoan Hùng	0,111	0,075			0,036
		Xã Ca Đình, H. Đoan Hùng	0,095	0,045	0,020		0,030
		Xã Bằng Doãn - H. Đoan Hùng	0,128	0,050	0,050		0,028
19	Chống quá tải lưới điện phân phối huyện Hạ Hòa năm 2021	Xã Hà Lương - H. Hạ Hòa	0,008	0,006			0,002
		Xã Vĩnh Chân - H. Hạ Hòa	0,007	0,001			0,006
		Xã Mỹ Lung - H. Hạ Hòa	0,007	0,002			0,005
20	Chống quá tải lưới điện phân phối huyện Thanh Sơn năm 2021	Xã Dịch Quả- H. Thanh Sơn	0,002				0,002
		Xã Võ Miếu- H. Thanh Sơn	0,004				0,004
		Xã Thục Luyện- H. Thanh Sơn	0,007	0,007			0,000
		Xã Cự Thắng- H. Thanh Sơn	0,004	0,001			0,003
		Xã Sơn Hùng- H. Thanh Sơn	0,003	0,003			0,000
		Xã Thăng Sơn- H. Thanh Sơn	0,007				0,007

Công ty Điện lực Phú Thọ

Quyết định số 2873/QĐ-EVNNPC ngày 23/10/2020 của NPC V/V Duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2021 cho Công ty Điện lực Phú Thọ

g

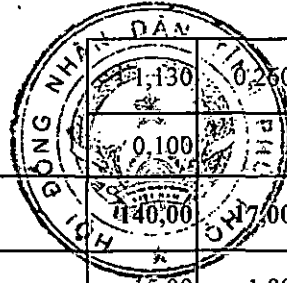
21	Chống quá tải lưới điện phân phối huyện Tân Sơn năm 2021	Xã Tam Thanh- H.Tân Sơn	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,024	0,015				0,009	Quyết định số 2873/QĐ-EVNNPC ngày 23/10/2020 của NPC V/V Duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2021 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
		Xã Kim Thượng- H.Tân Sơn		0,004	0,001				0,003	
		Xã Văn Lương- H.Tân Sơn		0,005					0,005	
22	Chống quá tải lưới điện phân phối huyện Tam Nông năm 2021	Xã Thanh Uyên- H. Tam Nông		0,006					0,006	
		Xã Vực Trường- H. Tam Nông		0,010	0,010				0,000	
23	Chống quá tải lưới điện phân phối huyện Thanh Thủy năm 2021	Xã Sơn Thủy - H. Thanh Thủy		0,007	0,002				0,005	
		Xã Hoàng Xá - H Thanh Thủy		0,003	0,002				0,001	
		Xã Đào Xá - H. Thanh Thủy		0,007	0,002				0,005	
24	Cài tạo một số vị trí trên lưới điện trung áp để đảm bảo an toàn và độ tin cậy cung cấp điện	Xã Sơn Vi, Xuân Lũng, Tiên Kiên - H. Lâm Thao		0,002	0,002				0,000	
		Xã Hy Cương- TP. Việt Trì	0,001	0,001				0,000		
		Xã Xuân Đài, Xuân Sơn, Thạch Kiệt, Đông Sơn- H. Tân Sơn	0,002	0,002				0,000		
		Xã Cự Thắng, Cự Đồng, Hương Cẩn, Văn Miếu, Tân Minh, TT Thanh Sơn, Khả Cừ, Thượng Cừ, Dịch quả - H. Thanh Sơn	0,056	0,056				0,000		
		Các xã: Tuy Lộc, Phương Xá, Hương Lung- H. Cẩm Khê	0,003					0,003		
		Xã Ngọc Lập, Trung Sơn, Lương Sơn, Thượng Long- H. Yên Lập	0,005	0,005				0,000		
		Xã Tiêu Sơn, Hữu Đô, Văn Du, Chí Đám, Ca Đình, Quế Lâm- H. Đoan Hùng	0,005	0,002				0,003		



		Các xã: Minh Côi, Hiền Lương, Lâm Lợi, Động Lâm, Xuân Áng, Hà Lương, Đại Phạm, Phụ Khánh, Lệnh Khanh, Vu Cầu -H. Hà Hòa	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,014	0,008	0,001			0,005	Quyết định số 2873/QĐ-EVNNPC ngày 23/10/2020 của NPC V/V Duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2021 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
		Xã Chi Tiên, TT Thanh Ba, Thái Ninh, Ninh Dân, Đông Lĩnh- H. Thanh Ba		0,005	0,002				0,003	
25	Lắp đặt hệ thống đo đếm điện năng ranh giới các Điện lực trong Công ty Điện lực Phú Thọ	Xã Hợp Hải - H. Lâm Thao		0,001	0,001				0,000	
26	Chuyển đổi cấp điện áp 10kV lộ 971 trạm trung gian Phù Ninh sang vận hành cấp điện áp 22kV để chống quá tải trạm trung gian Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	Xã Trung Giáp - H. Phù Ninh		0,010	0,005				0,005	
		Xã Phú Hộ - TX. Phú Thọ		0,006					0,006	
27	Dự án Xây dựng mới và cải tạo ĐZ 110kV Vĩnh Yên - Vĩnh Tường - Việt Trì	Thành phố Việt Trì	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	0,500	0,300				0,200	QĐ số 2294/QĐ-BCT ngày 7/6/2016 của Bộ Công thương về phê duyệt Quy hoạch phát triển lưới điện tỉnh Phú Thọ, giai đoạn 2016-2025 có xét đến năm 2035. Căn cứ QĐ số 4951/UBND-KTN ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc thống nhất hướng tuyến công trình cải tạo ĐZ 110kV từ TBA 220kV Phú Thọ - Bãi Bằng - Việt Trì, dự án XD mới và cải tạo ĐZ 110kV Vĩnh Yên - Vĩnh Tường - Việt Trì
28	Dự án Nâng cao khả năng truyền tải ĐZ 110kV Việt Trì - Lập Thạch	Thành phố Việt Trì	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	0,200	0,100				0,100	QĐ số 2294/QĐ-BCT ngày 7/6/2016 của Bộ công thương về phê duyệt Quy hoạch phát triển lưới điện tỉnh Phú Thọ, giai đoạn 2016-2025 có xét đến năm 2035. Căn cứ Văn bản số 169/UBND-KTN ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc thống nhất hướng tuyến công trình: Nâng cao khả năng truyền tải ĐZ 110kV Việt Trì - Lập Thạch.

29	Dự án ĐZ 110kV Việt Trì - Phó Vàng (mạch 2)	Thành phố Việt Trì, Huyện Lâm Thao, huyện Tam Nông, huyện Thanh Sơn.	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	3,700	1,100	0,800			1,800	QĐ số 2294/QĐ-BCT ngày 7/6/2016 của Bộ công thương về phê duyệt Quy hoạch phát triển lưới điện tỉnh Phú Thọ, giai đoạn 2016-2025 có xét đến năm 2035. Căn cứ Văn bản số 1322/UBND-KTN ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc thống nhất hướng tuyến công trình: Đường dây 110kV Việt Trì - Phó Vàng (mạch 2)
30	Dự án Cải tạo ĐZ 110kV từ TBA 220kV Phú Thọ - Bãi Bằng - Việt Trì	Thị xã Phú Thọ, huyện Phù Ninh, huyện Thanh Ba, huyện Đoan Hùng	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	4,820	2,170	2,000			0,650	QĐ số 2294/QĐ-BCT ngày 7/6/2016 của Bộ công thương về phê duyệt Quy hoạch phát triển lưới điện tỉnh Phú Thọ, giai đoạn 2016-2025 có xét đến năm 2035. Căn cứ QĐ số 4951/UBND-KTN ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc thống nhất hướng tuyến công trình cải tạo ĐZ 110kV từ TBA 220kV Phú Thọ - Bãi Bằng - Việt Trì
31	Dự án ĐZ và TBA 110kV Thanh Thủy	Huyện Thanh Thủy	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	4,000	1,600	0,800			1,600	QĐ số 2294/QĐ-BCT ngày 7/6/2016 của Bộ công thương về phê duyệt Quy hoạch phát triển lưới điện tỉnh Phú Thọ, giai đoạn 2016-2025 có xét đến năm 2035. Căn cứ QĐ số 1354/QĐ-EVNNPC ngày 23/5/2016 của Tổng công ty điện lực miền bắc về việc duyệt danh mục dự án phát triển hệ thống phân phối điện vay vốn Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB)
32	Đường dây 220kV Việt Trì-Tam Dương-Bá Thiện	Các xã: Bảo Thanh, Gia Thanh, Tiên Du-Huyện Phù Ninh	BQL dự án các Công trình điện Miền Bắc	0,270	0,210	0,060				Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ
33	Xây dựng Trạm biến áp 220kV Nghĩa Lộ và đường dây 220kV nối nối Nghĩa Lộ - Trạm biến áp 500kV Việt Trì	Huyện Yên Lập	BQL dự án các Công trình điện Miền Trung	0,250		0,250				Văn bản số 1515/UBND-KT6 ngày 25/4/2016 của UBND tỉnh Phú Thọ về thỏa thuận hướng tuyến
		Huyện Hạ Hoà		1,150	0,170	0,800	0,060	0,120		
		Huyện Thanh Ba		1,280	0,090	0,680		0,510		

		Huyện Phù Ninh		1,130	0,260	0,580		0,290	
		Thị xã Phú Thọ		0,100				0,100	
II	Dự án, công trình giao thông								
34	Đường giao thông liên vùng kết nối đường Hồ Chí Minh với QL.70B, QL.32C tỉnh Phú Thọ đi Yên Bái	Huyện Tam Nông	Sở Giao thông Vận tải	15,00	1,80	7,50		5,70	Văn bản số 1972/UBND-KTN ngày 14/5/2019 của UBND tỉnh về đồng ý lập chủ trương đầu tư dự án
		Huyện Cẩm Khê		80,00	9,70	40,00		30,30	
		Huyện Hạ Hoà		45,00	5,50	22,50		17,00	



DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP TỪ NGHỊ QUYẾT SỐ 21/2017/NQ-HĐND NGÀY 14/12/2017 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số: 20/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích (ha)					Lý do xin chuyển tiếp thực hiện	
				Tổng số	Trong đó					
				Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác		
	Tổng số (72 dự án)			767,59	143,82	26,70	17,70	24,30	555,07	
I	Thành phố Việt Trì (14 dự án)			34,42	20,18	-	-	-	14,24	
1	Mở rộng Trường Mầm non Hoa Thủy Tiên	Xã Thủy Vân	Công ty TNHH Thương mại Nhật Huy	0,55	0,50				0,05	Công ty đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hiện đang hoàn thiện hồ sơ chuyển mục đích
2	Bổ sung diện tích Dự án xây dựng Trường tiểu học Hòa Bình	Phường Bến Gót	UBND phường Bến Gót	0,81	0,81					Dự án đã xây dựng xong một phần diện tích, phần còn lại đang bồi thường GPMB (Quyết định số 8574/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND thành phố về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật)
3	Dự án Trường mầm non Hải Hà 2	Phường Thanh Miếu	Công ty cổ phần xây lắp công nghiệp và thương mại Hải Hà	0,32	0,26				0,06	Hiện đang trình thu hồi đất
4	Trường tiểu học Nông Trang	Phường Nông Trang	UBND phường Nông Trang	1,50	1,50					Dự án này thuộc dự án Khu đô thị Hùng Vương Center, hiện đang thực hiện
5	Cải tạo đường phố Đốc Ngừ, thành phố Việt Trì	Phường Minh Phương	UBND thành phố Việt Trì	0,86					0,86	Thông báo thu hồi đất số 688, 689,697/TB-UBND ngày 09/8/2018 của UBND thành phố Việt Trì
6	Đường dây và Trạm biến áp 110KV Việt Trì 2	Phượng Lâu, Hùng Lô, Kim Đức, Vân Phú, Dữu Lâu, Trung Vương, Sông Lô	Điện lực miền Bắc	1,20	1,20					Dự án đang thu hồi, bồi thường

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích (ha)					Lý do xin chuyển tiếp thực hiện	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD		Các loại đất khác
7	Xây dựng các công trình điện: CQT: 0,14ha (trong đó: đất lúa 0,055ha; đất khác: 0,085ha); Các công trình cải tạo: 0,029ha (trong đó: đất lúa 0,015ha, đất khác 0,014ha)	Thành phố Việt Trì	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,17	0,07				0,10	Dự án đang thu hồi, bồi thường
8	Dự án Khu nhà ở đôi Cây Trầu, phường Dữu Lâu, T.P Việt Trì	Phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì	Công ty cổ phần giao thông Phú Thọ	6,50	2,24				4,26	Tổng diện tích dự án là 6,5ha (gồm: 0,6ha đất lúa và 5,9ha đất khác). Nay chuyển tiếp và điều chỉnh lại cơ cấu loại đất thành 6,5ha (gồm: 2,24ha đất lúa và 4,26ha đất khác) theo Thông báo thu hồi đất từ số 1406 đến 1447 ngày 09/10/2020 của UBND thành phố Việt Trì
9	Dự án xây dựng Hạ tầng hai bên đường Nguyễn Tất Thành	Phường Vân Cơ, phường Vân Phú	UBND thành phố Việt Trì	16,90	9,80				7,10	Dự án hiện đang thu hồi, bồi thường
10	Hạ tầng kỹ thuật đất ở khu dân cư tại khu Đồng lê khu 13, khu 14	Phường Gia Cẩm	UBND phường Gia Cẩm	3,10	2,60				0,50	Tổng diện tích dự án được duyệt là 1,3ha đất lúa. Nay chuyển tiếp và bổ sung 1,8ha thành 3,1ha (gồm: 2,6ha đất lúa và 0,5ha đất khác) theo Quy hoạch chi tiết của UBND thành phố Việt Trì
11	Hạ tầng kỹ thuật đất ở khu dân cư tại phố Long Châu Sa	Phường Thọ Sơn	UBND phường Thọ Sơn	0,04					0,04	Tổng diện tích dự án là 1,95ha. Đã thực hiện 1,91ha. Diện tích còn lại 0,04ha chuyển tiếp
12	Hạ tầng kỹ thuật đất ở khu dân cư tại khu Đồi Bông	Phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì	UBND phường Dữu Lâu	1,01					1,01	Tổng diện tích dự án là 7,5ha (gồm: 5,0ha đất lúa và 2,5ha đất khác) tại khu Đồi Thông - Cây Gió và Đồi Bông - Chằm Đào. Đã thực hiện 6,4ha. Diện tích còn lại 1,1ha chuyển tiếp

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích (ha)					Lý do xin chuyển tiếp thực hiện	
				Trong đó						
				Tổng số	Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD		Các loại đất khác
13	Dự án Kho hàng hóa và trung tâm giới thiệu sản phẩm	Xã Thụy Vân	Công ty TNHH Lưu Lan Phú Thọ	1,05					0,05	Dự án đang thoả thuận bồi thường, GPMB
14	Showroom kinh doanh ô tô, phụ tùng ô tô Hòa Phong	Phường Thanh Miếu	Chi nhánh Công ty cổ phần đĩa ốc và thương mại Hòa Phong	0,36	0,15				0,21	Văn bản số 3075/UBND-KTTH ngày 15/7/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ v/v gia hạn thời gian thực hiện dự án
II	Thị xã Phú Thọ (04 dự án)			85,55	23,05	-	-	-	62,50	-
1	Xây dựng đường sơ tán dân cứu hộ, cứu nạn thị xã Phú Thọ (Giai đoạn 2)	Xã Hà Thạch, xã Phú Hộ	UBND thị xã	5,62	2,10				3,52	Dự án đã thu hồi 3,36ha, hiện đang thu hồi diện tích còn lại
2	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất	Phường Âu Cơ (Khu Đồng Dàn)	UBND thị xã	1,00	1,00					Tổng diện tích dự án 8,95ha. Đã thực hiện 5,45ha. Diện tích còn lại 3,5ha chuyển tiếp để thực hiện
		Đồng Dàn (Hùng Vương)		0,50	0,50					
		Chợ Ga Xếp, xã Hà Thạch		1,00	1,00					
		Khu I, phường Trường Thịnh (nay là P. Thanh Minh)		1,00	1,00					
3	Cải tạo, gia cố và nâng cấp tuyến đê tả sông Thao đoạn Km64+Km80, 1 huyện Lâm Thao, thị xã Phú Thọ	Huyện Lâm Thao	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	16,00	1,80				14,20	Dự án còn một phần chưa BT, GPMB, hiện đang thực hiện
		Thị xã Phú Thọ		43,50	7,70				35,80	
4	Đầu tư bổ sung xây dựng cơ sở hạ tầng CCN Thanh Minh Giai đoạn I, thị xã Phú Thọ	Xã Thanh Minh	Công ty CP Tư vấn xây dựng và xây lắp Phú Thọ	16,93	7,95				8,98	Nghị quyết thông qua danh mục với diện tích 9,0ha (gồm: 4,2ha đất lúa và 4,8ha đất khác). Nay chuyển tiếp bổ sung thêm 7,93ha (gồm: 3,75ha đất lúa và 4,18ha đất khác). Tổng diện tích sau điều chỉnh là 16,93ha (gồm: 7,95ha đất lúa và 8,98ha đất khác)

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích (ha)					Lý do xin chuyển tiếp thực hiện	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
III	Huyện Phù Ninh (04 dự án)			53,49	10,26	-	-	-	43,23	
1	Xây dựng các công trình điện: Chống quá tải: 0,32ha (trong đó: đất lúa 0,22ha; đất khác: 0,10ha); Các công trình cải tạo: 0,03ha (trong đó: đất lúa 0,02ha, đất khác 0,01ha); Các công trình mạch vòng: 0,04ha (trong đó: đất lúa 0,02ha, đất khác 0,02 ha);	Huyện Phù Ninh	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,39	0,26				0,13	Đang hoàn thiện phương án bồi thường và hoàn thiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất
2	Dự án mở rộng Công viên nghĩa trang Vĩnh Hằng Phú Thọ	Các xã: Trung Giáp, Bảo Thanh, Phú Lộc	Công ty TNHH đầu tư và kinh doanh thương mại Bách Việt	50,00	7,00				43,00	UBND huyện Phù Ninh đang thu hồi đất
3	Giao đất cho nhân dân làm nhà ở xen ghép trong các khu dân cư	Giao đất xen ghép trong các khu dân cư xã Phù Ninh	UBND xã Phù Ninh	0,60	0,50				0,10	Tổng diện tích dự án là 2,65ha tại địa bàn 05 xã: Phù Ninh, Phú Lộc, Phú Nham, An Đạo, Từ Đà. Đã thực hiện 2,05ha. Diện tích còn lại 0,6ha tại xã Phù Ninh chuyển tiếp để thực hiện
4	Bổ sung diện tích đất lúa Cụm công nghiệp Từ Đà - An Đạo	Xã Từ Đà	Công ty cổ phần Việt Nam - Korea	2,50	2,50					Đang thực hiện thu hồi đất, bồi thường
IV	Huyện Lâm Thao (05 dự án)			13,41	9,46	-	-	-	3,95	
1	Dự án cải tạo nâng cấp TL 324B từ Cao Xá đi Bản Nguyên	Các xã: Cao Xá, Tứ Xã, Phùng Nguyên	BQL dự án đầu tư và Dịch vụ	2,70	0,70				2,00	Đang thực hiện thu hồi đất

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích (ha)					Lý do xin chuyển tiếp thực hiện	
				Tổng số	Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐĐ		Các loại đất khác
2	Xây dựng các công trình điện: CQT: 0,41ha (trong đó: đất lúa 0,33ha; đất khác: 0,08ha); Các công trình cải tạo: 0,039ha (trong đó: đất lúa 0,025ha, đất khác 0,014ha)	Huyện Lâm Thao	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,45	0,36				0,09	Đã thực hiện xong bồi thường GPMB đang lập hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất
3	Dự án mở rộng nghĩa trang	Các xã: Vĩnh Lại, thị trấn Lâm Thao, xã Phùng Nguyên và xã Sơn Vi	UBND các xã, thị trấn: Vĩnh Lại, T.T Lâm Thao, Hợp Hải, Sơn Vi, Phùng Nguyên	6,39	4,71				1,68	Đang thực hiện thu hồi đất
4	Dự án giao đất cho nhân dân làm nhà ở, chuyển mục đích, xen ghép trong Khu dân cư	Khu Hồ Ông Hân, khu Đồng Cù, khu 8, khu 7, khu 4, Dộc Ông Hội, Ao khu 3A	UBND xã Xuân Huy	1,07	0,89				0,18	Tổng diện tích dự án là 8,07ha tại các khu của 03 xã: Sơn Dương, Bản Nguyên (Phùng Nguyên), Xuân Huy. Đã thực hiện tại xã Sơn Dương, Phùng Nguyên. Nay chuyển tiếp diện tích 1,07ha tại xã Xuân Huy
5	Dự án Cụm công nghiệp Kinh Kế- Hợp Hải Lâm Thao	Xã Hợp Hải và xã Kinh Kế, huyện Lâm Thao	Công ty TNHH Zelo Việt Nam	2,80	2,80					Hiện đang trình thu hồi đất
V	Huyện Đoan Hùng (06 dự án)			54,78	9,43	-	-	-	45,35	
1	Mở rộng trường Mầm non Phúc Lai	Xã Phúc Lai	UBND xã Phúc Lai	0,25	0,25					Đã thực hiện công tác bồi thường, GPMB đang lập hồ sơ thực hiện chuyển mục đích SD đất (Quyết định thu hồi đất số 3256/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND huyện Đoan Hùng)

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích (ha)					Lý do xin chuyển tiếp thực hiện	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
2	Điểm chu chuyển thu gom rác thải	27 xã (0,02 ha/01 xã)	UBND 27 xã	0,51					0,51	Tổng diện tích được duyệt là 0,54ha; hiện nay đã thực hiện xây dựng được 02 điểm tại xã Tiêu Sơn, xã Chân Mộng với diện tích 0,03ha. Đề nghị chuyển tiếp 0,51ha.
3	Giao đất tái định cư cho các hộ phải di chuyển chỗ ở do sạt lở tại thôn 1,2, xã Nghinh Xuyên	Xã Nghinh Xuyên	UBND xã Nghinh Xuyên	0,50	0,50					Đã thực hiện công tác bồi thường, GPMB đang lập hồ sơ thực hiện chuyển mục đích SD đất(Quyết định thu hồi đất số 2121/QĐ-UBND ngày 30/8/2018 của UBND huyện Đoàn Hùng)
4	Giao đất tái định cư cho các hộ phải di chuyển chỗ ở để thực hiện dự án xây dựng cầu Đoàn Hùng	Thị trấn Đoàn Hùng	Bộ Giao thông vận tải	0,10	0,1					Đang triển khai thực hiện
5	Xây dựng các công trình điện: CQT: 0,51ha (trong đó: đất lúa 0,39ha; đất khác: 0,12ha); Các công trình cải tạo: 0,03ha (trong đó: đất lúa 0,02ha, đất khác 0,01ha);	Huyện Đoàn Hùng	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,54	0,41				0,13	Đã thực hiện công tác bồi thường, GPMB; đang tiếp tục thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất
6	Cụm CN làng nghề Sóc Đăng	Xã Sóc Đăng, huyện Đoàn Hùng	Công ty TNHH thương mại Ngọc Ninh	52,88	8,17				44,71	Tổng diện tích dự án là 57,36ha, đã thực hiện chuyển mục đích 4,48ha. Nay chuyển tiếp 52,88ha để tiếp tục thực hiện
VI	Huyện Thanh Ba (04 dự án)			2,35	1,52	-	-	-	0,83	
1	Xây mới trụ sở UBND xã Võ Lao	Cửa Chùa, khu 7 xã Võ Lao	UBND xã Võ Lao	0,7	0,7					Đã hoàn thành công tác BT,GPMB; hiện nay đang thực hiện thủ tục nộp tiền bảo vệ đất trồng lúa và lập hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất
2	Mở rộng trường tiểu học xã Đỗ Xuyên (0,10 ha); Đại An (0,21 ha)	Khu 9 xã Đỗ Xuyên; Khu 4 xã Đại An	UBND các xã Đỗ Xuyên, Đại An	0,31	0,1				0,21	
3	Mở rộng trường mầm non xã Hạnh Cù	Khu 3 xã Hạnh Cù	UBND xã Hạnh Cù	0,1	0,1					Đã hoàn thành công tác

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích (ha)					Lý do xin chuyển tiếp thực hiện	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD		Các loại đất khác
		Khu vực Mương Thủy (Xã Đồng Cam cũ) Xã Minh Tân	(UBND xã Đồng Cam cũ) UBND xã Minh Tân	0,2	0,2					Đang thu hồi đất và hoàn thiện chuyển mục đích dự án
		Khu Trại Bò; Xen ghép các khu vực Gò Danh (Bò Lăn), Đập Oai trên khu 15, khu 2, khu 11 Xã Phương Vĩ	UBND xã Phương Vĩ	0,98					0,98	Đang thu hồi đất và hoàn thiện chuyển mục đích dự án
		Ao Ông Trác, Dốc Đỏ, Chăm Sậy, trường mầm non khu 3; Xen ghép các khu vực (Gò Tháp, Dục Thừa, Ngọn Đông); Cấp bù cho các hộ bị thu hồi đất để xây dựng công trình tá hữu ngôi Cỏ Xã Điều Lương	UBND xã Điều Lương	2,15	1,00				1,15	Nghị quyết thông qua danh mục với diện tích 1,15ha đất khác. Nay bổ sung thêm 1,0ha đất lúa và chuyển tiếp thành 2,15ha (gồm: 1,0ha đất lúa và 1,15ha đất khác)
		Khu Đồng Sào Cao, Trước Trường, Đồng Lâm, Đồng Máy, Đờ họ Đình, Ao Gạch. Xen Ghép các Khu vực (Đồng Lâm, Ao Hộ Sinh, Soi Bãi) (Xã Sai Nga cũ) Thị trấn Cẩm Khê	(UBND xã Sai Nga cũ) Thị trấn Cẩm Khê	0,32					0,32	Tổng diện tích Nghị quyết là 1,33ha. Đề nghị chuyển tiếp 0,32ha. Diện tích còn lại 1,01ha không thực hiện
		Công Bà Để đi Nhà Ông Sơn, Công Bà Để đi Đồng Cát, Cây Dâu Xã Phú Lạc	UBND xã Phú Lạc	0,55					0,55	Đang hoàn thiện hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất
	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư	Trần Cây Nước Mát khu 4; Xen ghép khu 10 (giáp nhà bà Sâm) khu 15 (giáp nhà ông Đông) xã Đồng Lương	UBND xã Đồng Lương	0,28					0,28	Đang hoàn thiện hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích (ha)					Lý do xin chuyển tiếp thực hiện	
				Tổng số	Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
		Gò Hồ Giới khu 3, Gò Hồ Xem - Hồ nửa khu 6, Gò Dốc Linh khu 2 (đất TMD); Xen ghép các khu: Gò Đồng Rừng khu 8, Gò Bãi Lạt khu 5, Gò Ao Cà khu 2, Giáp đất ở ông Bộ khu 6, Gò Hồ Dầu khu 3, Gò Đồng Ré khu 3 (Xã Thanh Nga cũ) thị trấn Cẩm Khê	(UBND xã Thanh Nga cũ) Thị trấn Cẩm Khê	0,64					0,64	Đang hoàn thiện hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất
2	Xây dựng các công trình điện: Chống quá tải: 0,51ha (trong đó: đất lúa 0,36ha; đất khác: 0,15ha); Các công trình cải tạo: 0,24ha (trong đó: đất lúa 0,13ha, đất khác 0,11ha); Các công trình mạch vòng: 0,22ha (trong đó: đất lúa 0,16ha, đất khác 0,06 ha);	Huyện Cẩm Khê	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,97	0,65				0,32	Đã thực hiện nhưng chưa hoàn thiện thủ tục thu hồi, chuyển mục đích
3	Xây dựng hạ tầng khu TĐC các xã Phú Khê và Yên Tập để phục vụ giải phóng mặt bằng thi công công trình Trạm bơm tiêu Sơn Tĩnh	Xã Phú Khê, Xã Yên Tập	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1,7	1,4				0,3	Đã thu hồi 0,47 ha, đang tiếp tục hoàn thiện thủ tục.
4	Đất tái định cư các hộ bị thu hồi để thực hiện dự án Mở rộng BCH Quân sự huyện Cẩm Khê, đường sơ tán dân	TT Sông Thao	UBND huyện Cẩm Khê	0,1					0,1	Đã thực hiện nhưng chưa hoàn thiện thủ tục thu hồi, chuyển mục đích
5	Khu vực khai thác nguyên liệu sản xuất gạch cho nhà máy gạch Tuynel Minh Sơn	Khu 1, Xã Đồng Lương	Cty TNHH MTV gạch Minh Sơn	9,1	6,5				2,6	Đang hoàn thiện hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất
6	Dự án xuất tuyến 35 lộ 371, 373, 375 sau trạm 110kV Cẩm Khê; đường dây 35kV mạch vòng Cẩm Khê - Hạ Hòa kết nối trạm 110 kV Cẩm Khê; Dự án chống quá tải (TT Sông Thao cũ) TT Cẩm Khê, Đồng Lương	Các xã thuộc huyện Cẩm Khê	Điện lực Phú Thọ	0,12	0,08				0,04	Đang hoàn thiện hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất
IX	Huyện Yên Lập (05 dự án)			233,95	36,57	19,10	17,70	-	160,58	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích (ha)					Lý do xin chuyển tiếp thực hiện	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐĐ		Các loại đất khác
1	Dự án Hồ chứa nước Ngòi Giành	Xã Trung Sơn	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Phú Thọ	192,32	35,01		17,7		139,61	Đã thu hồi, BTGPMB 09 lần với diện tích 163,45 ha, xin chuyển tiếp để hoàn thành thủ tục thu hồi, chuyển mục đích, giao đất cho chủ đầu tư theo quy định.
2	Dự án tái định cư khu Đàng, khu Dừng, xã Trung Sơn thuộc dự án Hồ Ngòi Giành, huyện Yên Lập	Xã Trung Sơn	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Phú Thọ	8,00					8,00	Đã thu hồi, BTGPMB diện tích 08 ha, xin chuyển tiếp để hoàn thành thủ tục chuyển mục đích, giao đất cho chủ đầu tư theo quy định.
3	Xây dựng các công trình điện: CQT: 0,14ha (trong đó: đất lúa 0,04ha; đất khác: 0,1ha); Các công trình cải tạo: 0,03ha (trong đó: đất lúa 0,01ha, đất khác 0,02ha); Các công trình mạch vòng: 0,02ha (trong đó: đất lúa 0,01ha, đất khác 0,01 ha).	Huyện Yên Lập	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,19	0,06				0,13	Dự án đang BT, GPMB
4	Xây dựng Chùa Thượng Long	Khu Gò Đình, xã Thượng Long	Ban đại diện Phật giáo Thượng Long	0,19					0,19	Thông báo thu hồi đất số 68/TB-THĐ ngày 03/7/2020 của UBND huyện Yên Lập. Xin chuyển tiếp để hoàn thành thủ tục thu hồi, chuyển mục đích, giao đất cho chủ đầu tư theo quy định.
5	Dự án Cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp Lương Sơn	Xã Lương Sơn	UBND huyện Yên Lập	33,25	1,5	19,1			12,65	Danh mục dự án được duyệt với tổng diện tích 35,59ha. Đã thực hiện CMD 2,34ha. Diện tích còn lại 33,25ha đang thực hiện
X	Huyện Tam Nông (05 dự án)			4,29	3,04	-	-	-	1,25	
1	Xây dựng thao trường huấn luyện phương tiện vượt sông và cứu hộ cứu nạn của Tiểu đoàn 17	Xã Văn Lương (nay là xã Vạn Xuân)	Lữ đoàn 543/QK2	2,28	1,99				0,29	Nghị quyết đã thông qua dự án với diện tích 2,28 ha trong đó có 1,8 ha đất lúa và 0,48 ha đất khác. Nay chuyển tiếp và điều chỉnh cơ cấu loại đất thành 2,88ha (gồm: 1,99 ha đất lúa và 0,29 ha đất khác)

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích (ha)					Lý do xin chuyển tiếp thực hiện	
				Trong đó						
				Tổng số	Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD		Các loại đất khác
2	Xây dựng và mở rộng trường mầm non	Xã Thượng Nông (nay là xã Dân Quyền)	UBND xã Thượng Nông	0,07	0				0,07	Đã thực hiện bồi thường GPMB xong, chưa hoàn thành hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định
		Xã Hương Nộn	UBND xã Hương Nộn	0,15	0,15				0	
		Xã Hương Nha (nay là xã Bắc Sơn)	UBND xã Hương Nha	0,1	0,1				0	
3	Ngôi tiêu khu công nghiệp Trung Hà	Xã Thượng Nông (nay là xã Dân Quyền)	Công ty phát triển hạ tầng KCN	0,6	0,45				0,15	Đã thực hiện bồi thường GPMB xong, chưa hoàn thành hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định
4	Khu thu gom xử lý rác tập trung	Xã Hùng Đò	UBND xã Hùng Đò	0,05					0,05	Đang thực hiện thu hồi đất
		Xã Thanh Uyên	UBND xã Thanh Uyên	0,05					0,05	
		Xã Dị Nậu	UBND xã Dị Nậu	0,05					0,05	
		Xã Thượng Nông	UBND xã Thượng Nông	0,15	0,1				0,05	
		Xã Vực Trường	UBND xã Vực Trường	0,05					0,05	
		Xã Xuân Quang	UBND xã Xuân Quang	0,05					0,05	
		Xã Hiền Quan	UBND xã Hiền Quan	0,05					0,05	Đang thực hiện thu hồi đất
		Xã Thọ Văn	UBND xã Thọ Văn	0,05					0,05	
		Xã Hương Nha	UBND xã Hương Nha	0,15	0,1				0,05	
		TT Hưng Hóa	UBND TT Hưng Hóa	0,15	0,1				0,05	
		Xã Tè Lễ	UBND xã Tè Lễ	0,05					0,05	
		Xã Cô Tiết	UBND xã Cô Tiết	0,05					0,05	
Xã Hồng Đà	UBND xã Hồng Đà	0,05					0,05			

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích (ha)					Lý do xin chuyển tiếp thực hiện	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD		Các loại đất khác
5	Xây dựng các công trình điện: CQT: 0,1ha (trong đó: đất lúa 0,03ha; đất khác: 0,07ha); Các công trình cải tạo: 0,03ha (trong đó: đất lúa 0,01ha, đất khác 0,02ha); Các công trình xuất tuyến: 0,01ha (trong đó: đất lúa 0,01ha, đất khác 0,00 ha).	Huyện Tam Nông		0,14	0,05				0,09	Đang thực hiện thu hồi đất
XI	Huyện Thanh Thủy (09 dự án)			27,72	5,34	-	-	-	22,38	
1	Mở rộng đèn Lãng Sương	Khu 6 xã Trung Nghĩa (nay là xã Đồng Trung)	UBND huyện Thanh Thủy	0,30	-	-	-	-	0,30	Thông báo thu hồi đất số 49/TB-UBND ngày 30/7/2019 của UBND huyện Thanh Thủy
2	Bổ sung diện tích dự án cải tạo, nâng cấp đường giao thông kết nối QL 32 với QL 70B của tỉnh Phú Thọ đi Hòa Bình và tuyến nhánh vào UBND xã Sơn Thủy	Xã Sơn Thủy	UBND huyện Thanh Thủy	2,50	1,67	-	-	-	0,83	Đang thực hiện bồi thường, GPMB
3	Dự án chống quá tải lưới điện xã Đào Xá (0,02ha); Dự án mạch vòng 22kv lộ 478 trạm 110kv (0,01ha); Dự án chống quá tải các TBA Xuân Lộc 1 (0,02ha); Dự án chống quá tải TBA La Phú 1, La Phú 2; Đoan Hạ 2, Tu Vũ 1,3,4; Dự án mạch vòng 35kv Tân Phương 2 (0,02ha); dự án mạch vòng 35k (0,01ha)	xã: Đào Xá, Thạch Đồng, Tân Phương, Xuân Lộc, Đoan Hạ, (Phượng Mao, Yên Mao, Tu Vũ; nay là xã Tu Vũ), thị trấn Thanh Thủy,	Điện lực Phú Thọ	0,08	0,05	-	-	-	0,03	Thông báo thu hồi đất số 60/TB-UBND ngày 13/5/2020 của UBND huyện Thanh Thủy
4	Xây dựng các công trình điện: Các công trình cải tạo: 0,03ha (trong đó: đất lúa 0,02ha, đất khác 0,01ha); Các công trình mạch vòng: 0,04ha (trong đó: đất lúa 0,03ha, đất khác 0,01 ha);	Huyện Thanh Thủy	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,07	0,05	-	-	-	0,02	Đang thực hiện bồi thường, GPMB
5	Giao đất cho nhân dân làm nhà ở xen ghép trong các khu dân cư	Các xã: (Đồng Luận, Trung Nghĩa; nay là xã Đồng Trung), Hoàng Xá	UBND các xã: Đồng Trung, Hoàng Xá	1,80	0,79	-	-	-	1,01	Thông báo số 85/TB-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc thu hồi đất
6	Dự án xây dựng đường dây chống quá tải lưới điện	Xã Sơn Thủy, Đoan Hạ, Đào Xá, thị trấn Thanh Thủy	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,11	0,09	-	-	-	0,02	Đang hoàn thiện hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích (ha)					Lý do xin chuyển tiếp thực hiện	
				Tổng số	Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐĐ		Các loại đất khác
7	Dự án Cụm công nghiệp Hoàng Xá	Quang Giang, xã Hoàng Xá; khu Phần Làng, xã Trung Thịnh (nay là xã Đồng Trung)	Công ty TNHH xây dựng và đầu tư Thành Công	16,00	-	-	-	-	16,00	Quyết định số 1545/QĐ-UBND ngày 07/7/2020 của UBND huyện Thanh Thủy về việc thu hồi đất; Quyết định số 3346/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Thanh Thủy về việc thu hồi đất;
8	Giao đất, đấu giá quyền sử dụng đất ở	Các xã: Xuân Lộc, Thạch Đông, Tân Phương, Trung Nghĩa (nay là xã Đồng Trung), Hoàng Xá, Yên Mao (nay là xã Tu Vũ), Doan Hạ, Đào Xá, Sơn Thủy	UBND các xã: Xuân Lộc, Thạch Đông, Tân Phương, Đồng Trung, Hoàng Xá, Tu Vũ, Doan Hạ, Đào Xá, Sơn Thủy	3,86	2,69	-	-	-	1,17	Thông báo thu hồi đất số 106/TB-UBND ngày 31/8/2020 của UBND huyện Thanh Thủy
9	Dự án xử lý sạt lở bờ, vờ sông đoạn Km20+420- K21+400 và đoạn Km21+950-K22+940 đê tả sông Đà, huyện Thanh Thủy	Các xã thuộc huyện Thanh Thủy	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	3,00	-	-	-	-	3,00	Hoàn thiện hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất
XII	Thanh Sơn (03 dự án)			27,32	4,82	7,60	-	-	14,90	
1	Xây dựng các công trình điện: CQT: 0,27ha (trong đó: đất lúa 0,19ha; đất khác: 0,08ha); Các công trình cải tạo: 0,03ha (trong đó: đất lúa 0,02ha, đất khác 0,01ha); Các công trình mạch vòng: 0,02ha (trong đó: đất lúa 0,01ha, đất khác 0,01 ha).	Huyện Thanh Sơn	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,32	0,22				0,1	Đề nghị chuyển tiếp, dự án đang thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng
2	Dự án đường giao thông nông thôn xã Cự Thắng, Cự Đồng	Xã: Cự Đồng, Cự Thắng, Tất Thắng, huyện Thanh Sơn	UBND huyện Thanh Sơn	4,90	1,00	1,9			2,00	Tổng diện tích dự án là 16,97ha. Đã thực hiện 12,07ha. Diện tích còn lại 4,9ha đang thực hiện

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích (ha)					Lý do xin chuyển tiếp thực hiện	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD		Các loại đất khác
3	Dự án cầu qua sông Bàn, xã Võ Miếu	Xã Võ Miếu, Thục Lỵện, huyện Thanh Sơn	UBND huyện Thanh Sơn	22,10	3,60	5,70			12,80	Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 đã chuyển tiếp diện tích 20,78 ha và bổ sung thêm 1,32 ha. Dự án đã thu hồi diện tích 14,68 ha làm đường; đang tiếp tục thực hiện thu tục thu hồi, giao đất tái định cư và chuyển mục đích sử dụng đất.
XIII	Huyện Tân Sơn (05 dự án)			37,01	2,37	-	-	-	34,64	
1	Bổ sung diện tích thực hiện dự án Đường Tân Phú - Xuân Đài (giai đoạn 2)	Xã Tân Phú, Xuân Đài	UBND huyện Tân Sơn	25,00					25,00	Hiện đang trình Bộ TNMT thẩm định báo cáo Đánh giá tác động môi trường
2	Chống quá tải TBA Minh Đài 2, Minh Đài 3, xã Minh Đài; Mỹ Thuận 1, Mỹ Thuận 2, xã Mỹ Thuận; Tân Phú 2, xã Tân Phú; Đồng Sơn 1, xã Đồng Sơn; Cải tạo lưới điện 35KV xã Văn Lương (0,02 ha); Cấp điện cho khu Mỹ Á, xã Thu Cúc (0,1 ha)	Xã Minh Đài, Mỹ Thuận, Tân Phú, Đồng Sơn, Thu Cúc, Văn Lương	Công ty điện lực Phú Thọ	0,16	0,12				0,04	Đã thu hồi bồi thường GPMB được 0,04ha, đang hoàn thiện hồ sơ phê duyệt diện tích còn lại
3	Xây dựng các công trình điện: CQT: 0,3ha (trong đó: đất lúa 0,22ha; đất khác: 0,08ha); Các công trình cải tạo: 0,03ha (trong đó: đất lúa 0,02ha, đất khác 0,01ha); Các công trình mạch vòng: 0,02ha (trong đó: đất lúa 0,01ha, đất khác 0,01 ha);	Các xã thuộc huyện Tân Sơn	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,35	0,25				0,10	Đã thu hồi bồi thường GPMB được 0,1ha, đang hoàn thiện hồ sơ phê duyệt diện tích còn lại
4	Dự án di dân tái định cư vùng thiên tai đặc biệt khó khăn xã Đồng Sơn, huyện Tân Sơn	Xã Đồng Sơn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	6,00	0,50				5,50	Đã phê duyệt bồi thường lần 1, đang hoàn thiện hồ sơ thực hiện thu hồi bổ sung
5	Bổ sung diện tích thực hiện dự án Hạ tầng cụm công nghiệp Tân Phú, huyện Tân Sơn	Xã Tân Phú	Trung tâm phát triển cụm Công nghiệp và các công trình công cộng huyện Tân Sơn	5,50	1,50				4,00	Hiện nay đang thực hiện việc BT, GPMB

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DIỆN TÍCH THỰC HIỆN TẠI CÁC NGHỊ QUYẾT
ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÔNG QUA ĐANG CÒN HIỆU LỰC**

(Kèm theo Nghị quyết số: 20/2020/NQ-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh)

DVT: ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến				Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	
TỔNG SỐ (49 dự án)				817,31	178,74	175,87	462,70	
I	Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018			3,68	1,22	0,28	2,18	
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu vực đấu giá quyền sử dụng đất	Gò Đồn - Xã Xương Thịnh và Gò Bông, Dộc Hèo - xã Thanh Nga - Huyện Cẩm Khê	UBND huyện Cẩm Khê	1,16	0,12	0,28	0,76	Nghị quyết đã thông qua dự án với diện tích 2,3ha đất khác. Nay điều chỉnh lại thành 1,16ha (gồm: 0,12ha đất lúa, 0,28ha đất rừng sản xuất và 0,76ha đất khác) và điều chỉnh lại tên địa danh khu
2	Xây dựng hạ tầng đấu giá quyền sử dụng đất	Khu vực San Ủi Hạnh Cù - Xã Hùng Việt - Huyện Cẩm Khê	Bạp QLDA huyện Cẩm Khê	0,92			0,92	Nghị quyết đã thông qua dự án với diện tích 0,14ha đất khác. Nay bổ sung thêm 0,92ha đất khác
3	Xây dựng khu dân cư mới	Xứ đồng Đồng Sào, xã Đoan Hạ - Huyện Thanh Thủy	UBND xã Đoan Hạ	0,60	0,60			Nghị quyết đã thông qua dự án với diện tích 0,6ha đất khác. Nay điều chỉnh thành 0,6ha đất lúa
4	Xây dựng khu dân cư nông thôn mới xã Hoàng Xá	Xã Hoàng Xá	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	1,00	0,50		0,50	Nghị quyết thông qua diện tích 19,5ha (gồm: đất lúa 9,33ha; đất khác 10,17ha). Nay điều chỉnh lại tên và bổ sung thêm 1,0ha cho phù hợp với quy hoạch chi tiết được duyệt
II	Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018			147,64	71,52	1,77	74,35	
1	Dự án khu đô thị mới thị trấn Thanh Thủy	Xứ đồng Cửa Hàng, TT Thanh Thủy	UBND huyện Thanh Thủy	0,1	0,1			Nghị quyết thông qua dự án với tổng diện tích 8,0ha đất lúa. Nay bổ sung thêm 0,1ha đất lúa,

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến				Căn cứ thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó				
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH		Các loại đất khác
2	Khu nhà ở đô thị tại xã Kim Đức và xã Phượng Lâu	Xã Kim Đức và xã Phượng Lâu - Thành phố Việt Trì	Lựa chọn nhà đầu tư	85,63	30,00			55,63	Nghị quyết thông qua dự án với tên là Khu đô thị mới hai bên đường Trường Chinh; diện tích là 154,36ha (gồm: 30ha đất lúa và 124,36ha đất khác). Nay điều chỉnh lại tên và diện tích theo Quy hoạch chi tiết được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 và Quy hoạch sử dụng đất TP Việt Trì đến năm 2020
3	Dự án xây dựng khu đô thị mới TT Hùng Sơn	Khu Đồng Giang, TT Hùng Sơn - Huyện Lâm Thao	UBND TT Hùng Sơn	2,20	2,20				Nghị quyết thông qua dự án với diện tích là 2,2ha đất khác. Nay điều chỉnh lại thành 2,2ha đất lúa
4	Khu nhà ở đô thị dọc theo tuyến đường trung tâm thị trấn Thanh Sơn	TT Thanh Sơn - Huyện Thanh Sơn	Đầu thầu lựa chọn chủ đầu tư	55,32	38,52			16,80	Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 đã thông qua dự án với diện tích 51,92 ha (gồm: đất lúa 49,13 ha, đất khác 2,79 ha); Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14/12/2019 đã bổ sung thêm diện tích 0,52 ha đất lúa (tổng diện tích sau khi bổ sung là 52,44 ha, trong đó: đất lúa 49,65 ha, đất khác 2,79 ha). Nay xin bổ sung thêm diện tích 2,88 ha đất khác và điều chỉnh loại đất thành 55,32ha (gồm: 38,52ha đất lúa và 16,80ha đất khác)
5	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu vực đấu giá QSD đất	Khu vực Cây Côm - khu Tân Lập, Thị trấn Cẩm Khê (Cây Côm - khu 3, xã Thanh Nga cũ)	UBND huyện Cẩm Khê	1,45	0,68			0,77	Nghị quyết đã thông qua danh mục dự án với diện tích 2,6 ha tại 04 xã: Ngô Xá, Thanh Nga, Phú Khê, Yên Tập (trong đó: đất lúa 1,22ha; đất khác 1,38 ha). Nay đề nghị bổ sung 1,45 ha tại TT Cẩm Khê (xã Thanh Nga cũ), trong đó: đất lúa 0,68ha, đất khác 0,77ha.
6	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu vực đấu giá QSD đất và giao đất ở	Khu Xóm Đông, đường Miền Tây, Bông Cây Dân và Gò Làng Trung (Đập Cây Gáo), xã Sơn Tinh	UBND huyện Cẩm Khê	0,64	0,02			0,62	Nghị quyết đã thông qua danh mục dự án với diện tích 1,64 ha (trong đó: đất lúa 0,54ha; đất khác 1,10 ha). Nay đề nghị bổ sung 0,64 ha (gồm: đất lúa 0,02ha, đất khác 0,62ha).
7	Mở rộng trường mầm non xã Hưng Lung, Trường mầm non Tam Sơn, Trường THCS Cấp Dẫn	Xã Tam Sơn	UBND huyện Cẩm Khê	0,08				0,08	Nghị quyết đã thông qua danh mục dự án với diện tích 0,66 ha (trong đó: đất lúa 0,31ha; đất khác 0,35 ha). Nay đề nghị bổ sung 0,08 ha đất khác

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến				Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	
8	Xây dựng hạ tầng đầu giá quyền sử dụng đất	Khu vực Cây Cọ, Đồi 16 - Khu Dốc Ngát, Xã Chương Xá	UBND huyện Cẩm Khê	0,45			0,45	Nghị quyết đã thông qua danh mục dự án với diện tích 1,69 ha (trong đó: đất lúa 1,09ha; đất khác 0,6 ha). Nay đề nghị bổ sung 0,45 ha đất khác
9	Cải tạo, nâng cấp hồ Vỡ, xã Lương Sơn	Xã Lương Sơn, huyện Yên Lập	Sở NN và PT nông thôn	0,28	0,28			Nghị quyết đã thông qua danh mục dự án với diện tích 0,8 ha (trong đó: đất lúa 0,2ha; đất khác 0,6 ha). Nay đề nghị bổ sung 0,28 ha đất rừng sản xuất. Tổng diện tích là 1,08 ha.
10	Bổ sung diện tích dự án cải tạo, nâng cấp Hồ Trám Sát, xã Đổ Sơn (3,23 ha); nâng cấp hồ Ba Gạc, xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba (2,97 ha)	Xã Đổ Sơn, Ninh Dân, huyện Thanh Ba	Sở NN và PT nông thôn	0,37	0,37			Nghị quyết thông qua dự án với diện tích 6,2 ha đất khác. Nay đề nghị bổ sung 0,37 ha đất rừng sản xuất.
11	Dự án cải tạo, nâng cấp hồ Nhà Giặc, xã Vân Du (3,57ha); dự án cải tạo, nâng cấp hồ Núi Đẩu xã Ngọc Quan (2,26ha)	Xã Vân Du, Ngọc Quan - Huyện Đoan Hùng	Sở NN và PT nông thôn	0,60	0,60			Nghị quyết thông qua dự án với diện tích 5,83 ha (gồm: 0,36ha đất lúa và 5,47 đất khác). Nay đề nghị bổ sung 0,6 ha đất rừng sản xuất.
12	Điều chỉnh, bổ sung diện tích dự án Cải tạo, nâng cấp hồ Đát Dội, hồ Dộc Gạo, huyện Cẩm Khê	Xã Điều Lương, Phường VI - huyện Cẩm Khê	Sở NN và PT nông thôn	0,52	0,52			Nghị quyết thông qua danh mục dự án với diện tích 2,0 ha đất khác. Nay bổ sung thêm 0,52 ha đất rừng sản xuất
III	Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 29/3/2019			1,59	1,11	0,00	0,48	
I	Khu nhà ở đô thị Minh Tân	Phường Minh Nông - Thành phố Việt Trì	Lựa chọn nhà đầu tư	1,59	1,11		0,48	Nghị quyết đã thông qua danh mục dự án với tên là Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại các lô đất ở có ký hiệu LK40, LK41, LK42, LK43 thuộc quy hoạch Khu đô thị Tây Nam, thành phố Việt Trì; diện tích thực hiện là 1.33 ha (Đất lúa 1.11; Đất khác 0.22ha). Nay bổ sung thêm 0,26ha đất khác và đổi tên thành Khu nhà ở đô thị Minh Tân
IV	Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 16/7/2019			50,91	8,22	20,20	22,49	
1	Dự án cải tạo, nâng cấp, gia cố đê ngòi Me, ngòi Cò huyện Cẩm Khê	Các xã: Hương Lung, Sơn Tĩnh, Tạ Xá, Yên Tập, Phú Lạc, Hùng Việt.	UBND huyện Cẩm Khê	20,09	3,14		16,95	Nghị quyết thông qua danh mục dự án với diện tích 8,5ha (gồm: 6,5ha đất lúa và 2,0ha đất khác). Nay bổ sung thêm 11,59ha và điều chỉnh cơ cấu, loại đất thành 20,09ha (gồm: 3,14ha đất lúa và 16,95ha đất khác)

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến				Cơ sở thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó				
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH		Các loại đất khác
2	Dự án xây dựng nhà máy sản xuất vi giấy đưng trũng gia cầm	Khu Đồn Điền, xã Đồn Lương	Công ty Cổ phần Minh Long Phú Thọ	1,70		1,70			Nghị quyết thông qua danh mục dự án với diện tích 3,0ha (gồm: 1,0ha đất lúa, 1,0ha đất rừng sản xuất và 1,0ha đất khác). Nay điều chỉnh thành 1,7ha đất rừng sản xuất
3	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu vực đấu giá QSD đất	Khu Thùng Đậu, xã Điều Lương	UBND huyện Cẩm Khê	0,02				0,02	Nghị quyết thông qua danh mục dự án với diện tích 0,06ha đất khác. Nay bổ sung thêm 0,02ha đất khác
4	Mở rộng Cụm công nghiệp Bãi Ba-Đông Thành	Các xã: Đông Thành, Sơn Cương, Chí Tiên - Huyện Thanh Ba	Công ty TNHH xây dựng Tự Lập	25,00	4,42	18,50		2,08	Nghị quyết thông qua danh mục dự án với diện tích 25ha (gồm: 4,24ha đất lúa và 20,76ha đất khác). Nay điều chỉnh cơ cấu loại đất thành 25ha (gồm: 4,42ha đất lúa, 18,5ha đất rừng và 2,08ha đất khác)
5	Dự án xây dựng Trường Mầm non Tất Thắng	Khu 9, xã Tất Thắng	Trường Mầm non Tất Thắng	0,10	0,10				NQ số 09/2019/NQ-HĐND ngày 16/7/2019 đã phê duyệt diện tích 1,2 ha đất trồng lúa; nay xin bổ sung thêm diện tích 0,1 ha đất trồng lúa để thực hiện dự án theo Quyết định số 3902/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt báo cáo KTKT công trình
6	Bổ sung diện tích dự án Xử lý khẩn cấp sự cố tràn, vỡ đê tả, hữu sông Bứa thuộc địa bàn huyện Tam Nông	huyện Tam Nông	Sở NN và PTNT	4,00	0,56			3,44	Nghị quyết thông qua danh mục với diện tích 4,0ha (gồm: 0,5ha đất lúa, 3,5ha đất khác). Nay điều chỉnh cơ cấu loại đất thành 4,0ha (gồm: 0,56ha đất lúa và 3,44ha đất khác)
V	Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 26/8/2019			235,62	42,39	102,58		90,65	
1	Khu đô thị sinh thái và thể thao Việt Trì	Xã Chu Hoá, xã Hy Cương và phường Vân Phú, thành phố Việt Trì	Lựa chọn nhà đầu tư	235,62	42,39	102,58		90,65	Nghị quyết thông qua dự án với tên là Khu đô thị sinh thái và dịch vụ Nam Đền Hùng với diện tích là 270,0ha (gồm: 66,0ha đất lúa, 123,0ha đất rừng sản xuất và 81,0ha đất khác). Nay điều chỉnh lại tên; cơ cấu diện tích thành 235,62ha
	Giai đoạn 1 (thực hiện phân khu sinh thái và dịch vụ)			111,01	21,43	61,92		27,66	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến				Căn cứ thực hiện dự án	
				Trong đó					
				Tổng số	Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Các loại đất khác	
	Giai đoạn 2 (thực hiện phân khu đô thị sinh thái)			124,61	20,96	40,66		62,99	(gồm: 69,4ha đất lúa, 106,0ha đất rừng sản xuất và 60,22ha đất khác)
VI	Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 14/11/2019			5,82	5,40	-	-	0,42	
1	Tổ hợp thương mại và dịch vụ nhà ở tại xã Trung Vương	Xã Trung Vương - TP. Việt Trì	Lựa chọn chủ đầu tư	5,82	5,40			0,42	Nghị quyết thông qua danh mục dự án với tên: Khu đô thị mới tiếp giáp với đường Nguyễn Tất Thành và đường Hai Bà Trưng kéo dài. Diện tích 5,42ha (gồm: 5,0ha đất lúa và 0,42ha đất khác). Nay điều chỉnh tên và bổ sung thêm 0,4ha đất lúa
VII	Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14/12/2019			57,41	15,71	0,05		41,65	
1	Khu đô thị Hùng Vương Center tại phường Nông Trang, thành phố Việt Trì	Phường Nông Trang, thành phố Việt Trì	UBND thành phố Việt Trì	8,61	5,00			3,61	Nghị quyết thông qua dự án với tên là Khu nhà ở đô thị phường Nông Trang. Nay điều chỉnh lại tên theo Quy hoạch chi tiết được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 05/7/2020
2	Dự án xây dựng khu đô thị mới TT Hùng Sơn	Khu 13, TT Hùng Sơn, huyện Lâm Thao	UBND TT Hùng Sơn	0,40	0,30			0,10	Nghị quyết thông qua danh mục dự án với diện tích 0,4ha (gồm: 0,2ha đất lúa và 0,2ha đất khác). Nay điều chỉnh thành 0,4ha (gồm: 0,3ha đất trồng lúa và 0,1ha đất khác)
3	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn	Xã Quảng Yên (khu 3 xã Thái Ninh cũ) - Huyện Thanh Ba	UBND xã Quảng Yên	2,66	2,16			0,50	Nghị quyết thông qua danh mục dự án với tổng diện tích 0,84ha đất lúa. Nay bổ sung thêm 2,66ha (gồm: 2,16ha đất trồng lúa và 0,5ha đất khác)
4	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn	Khu 1, đường vào cụm công nghiệp xã Thanh Hà - Huyện Thanh Ba	UBND xã Thanh Hà	5,20	0,80			4,40	Nghị quyết thông qua danh mục dự án với tổng diện tích 1,2ha đất khác. Nay bổ sung thêm 5,2ha (gồm: 0,8ha đất trồng lúa và 4,4ha đất khác)
5	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu vực đấu giá quyền sử dụng đất	Khu Cống 2 (Đồng Phiêng), Xã Minh Tân (xã Phùng Xá cũ)	UBND huyện Cẩm Khê	1,15	0,31			0,84	Nghị quyết thông qua danh mục dự án với tổng diện tích 0,6ha đất lúa. Nay bổ sung thêm 0,55ha và điều chỉnh cơ cấu loại đất thành 1,15ha (gồm: 0,31ha đất trồng lúa và 0,84ha đất khác)

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến				Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	
6	Dự án xây dựng khu thương mại tổng hợp Quang Minh - Quý Lộc	Xã Phùng Xá (nay là xã Minh Tân)	Công ty TNHH An Khánh CK	0,50	0,50			Nghị quyết thông qua danh mục dự án với tổng diện tích 0,5ha (gồm: 0,31ha đất lúa và 0,19ha đất khác). Nay điều chỉnh thành 0,5ha đất lúa
7	Chống quá tải TBA TT Thanh Sơn 3, CQT TT Thanh Sơn 3, Tắt Thẳng 1, Hương Cản 3, Hương Cản 4	Các xã: Tắt Thẳng, Hương Cản, TT Thanh Sơn - Huyện Thanh Sơn	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,05		0,05		Nghị quyết thông qua danh mục dự án với tổng diện tích 0,046ha (gồm: 0,043ha đất lúa và 0,003ha đất khác). Nay bổ sung thêm 0,05ha đất rừng sản xuất
8	Xây dựng khu dân cư nông thôn mới	Xã Cổ Tiết (nay là xã Vạn Xuân)	UBND huyện Tam Nông	0,24	0,24			Nghị quyết 21/2019/NQ-HĐND ngày 14/12/2019 đã duyệt 6,8 ha đất lúa. Nghị quyết 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/9/2020 đã bổ sung thêm 2,07 ha (gồm: 0,38 ha đất lúa và 1,69 ha đất khác). Nay bổ sung thêm 0,24 ha đất lúa
9	Xây dựng khu dân cư nông thôn mới	Khu 10 (Đồng Nội), xã Lam Sơn (khu 7 xã Tứ Mỹ cũ)	UBND huyện Tam Nông	2,50	2,50			Nghị quyết 21/2019/NQ-HĐND ngày 14/12/2019 đã duyệt 1,00 ha đất lúa nay xin bổ sung thêm 2,50 ha đất trồng lúa
10	Bổ sung diện tích Dự án khu tái định cư di dân vùng sạt lở thiên tai	Khu Nhàn xã Kim Thượng- Huyện Tân Sơn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2,60	0,40		2,20	Nghị quyết thông qua danh mục dự án với tổng diện tích 5,0ha (gồm: 0,8ha đất trồng lúa, 3,4ha đất rừng sản xuất và 0,8ha đất khác). Nay bổ sung thêm 2,6ha (gồm: 0,4ha đất trồng lúa và 2,2ha đất khác)
11	Dự án trạm bơm tiêu Sơn Tinh huyện Cẩm Khê	Huyện Cẩm Khê	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	33,50	3,50		30,00	Tại nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14/12/2019 có 12,5ha (trong đó: đất lúa là 5,8 ha; đất khác 6,7ha) và Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 có 5,41 ha đất lúa. Nay đề nghị bổ sung diện tích 15,59 ha và điều chỉnh cơ cấu đất để làm phần kênh dẫn của Trạm bơm tiêu Sơn Tinh. Tổng diện tích sau điều chỉnh, bổ sung là 33,5 ha (trong đó: đất lúa là 3,5 ha, đất khác là 30 ha)

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến				Cơ sở thực hiện dự án
				Trong đó				
				Tổng số	Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	
12	Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho các xã Tam Sơn, Văn Bán, Tùng Khê, Cấp Dẫn huyện Cẩm Khê	Các xã Văn Bán, Cấp Dẫn, Tam Sơn, Tùng Khê - Huyện Cẩm Khê	Sở NN và PTNT					Nghị quyết thông qua với tên dự án là: Công trình cải tạo nâng cấp hệ thống cấp nước vùng Phương Xá, huyện Cẩm Khê (cấp cho các xã: Văn Bán, Cấp Dẫn, Tam Sơn, Tùng Khê, huyện Cẩm Khê). Nay đề nghị điều chỉnh tên dự án: Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho các xã: Tam Sơn, Văn Bán, Tùng Khê, Cấp Dẫn, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (theo Văn bản số 5656/UBND-KTTH ngày 04/12/2019 của
VIII	Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 04/3/2020			1,10	0,80		0,30	
1	Dự án xây dựng khu thương mại tổng hợp Quang Minh - Quý Lộc	Xã Phùng Xá (nay là xã Minh Tân)	Công ty TNHH An Khánh CK	0,50	0,50			Nghị quyết thông qua dự án với diện tích 0,5ha (gồm: 0,31ha đất lúa và 0,19ha đất khác). Nay điều chỉnh thành 0,5ha đất lúa
2	Bổ sung diện tích Dự án cầu vượt lũ tràn tại các xã Kiệt Sơn, Văn Luông, Đồng Sơn	Khu Chiềng Lớn, Khu 7 xã Kiệt Sơn; khu Đồng Gạo, Luông xã Văn Luông; Đồng Sơn - Huyện Tân Sơn	UBND huyện Tân Sơn	0,60	0,30		0,30	Nghị quyết đã thông qua danh mục dự án với diện tích 0,26ha (gồm: 0,13ha đất rừng sản xuất và 0,13ha đất khác). Nay xin bổ sung 0,6ha (gồm: 0,3ha đất trồng lúa và 0,3ha đất khác)
IX	Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020			313,54	32,37	50,99	230,18	
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại khu đồng Gò Lành và khu vực đồi Gò Đen, xã Phượng Lâu	Xã Phượng Lâu và xã Hùng Lô	UBND xã Phượng Lâu	2,06	0,05		2,01	Nghị quyết thông qua dự án với tên là Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đất ở dân cư để giao đất giãn dân tại khu vực đồng Gò Lành, xã Phượng Lâu và Hạ tầng kỹ thuật khu đất ở dân cư tự xây khu vực Hồ Ngoài và Hồ Thiếc xã Phượng Lâu - Giai đoạn I. Nay điều chỉnh tên

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến				Cơ sở thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó				
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH		Các loại đất khác
2	Hạ tầng kỹ thuật khu đất ở dân cư (từ đường Phù Đổng đến đường Trần Phú), phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì	Phường Dữu Lâu và Phường Tân Dân	Ban Quản lý dự án thành phố Việt Trì	2,10	0,10			2,00	Nghị quyết thông qua dự án với tên là: Hạ tầng kỹ thuật khu đất ở dân cư (từ đường Phù Đổng đến đường Trần Phú), diện tích thực hiện là 2,01ha (gồm: 0,1ha đất lúa và 1,91ha đất khác). Nay điều chỉnh tên, bổ sung thêm diện tích thu hồi 0,09ha đất khác và bổ sung thêm địa điểm thực hiện phường Tân Dân
3	Bảo quản, tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa Thiên Cô Miếu, xã Trung Vương, thành phố Việt Trì	Xã Trung Vương	UBND thành phố Việt Trì	1,09	0,50			0,59	Nghị quyết thông qua dự án với tên là: Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử - văn hóa Thiên Cô Miếu, xã Trung Vương, thành phố Việt Trì. nay đổi tên và bổ sung thêm diện tích thu hồi là 0,08ha đất khác theo Văn bản số 3053/UBND-KGVG ngày 14/7/2020 của UBND tỉnh
4	Đường Trần Nguyên Hãn (đoạn từ nút giao đường sắt Hà Nội - Lào Cai đến nút giao đường Hai Bà Trưng), thành phố Việt Trì	Phường Thanh Miếu, xã Trung Vương	UBND thành phố Việt Trì	2,00	0,60			1,40	Nghị quyết thông qua dự án với tên là Đường Trần Nguyên Hãn (Từ nút giao đường sắt Hà Nội - Lào Cai đến nút giao đường Hai Bà Trưng), thành phố Việt Trì. Nay điều chỉnh lại tên
5	Dự án xây dựng hạ tầng khu đô thị mới	Khu Đồng Nhà Vác, TTLâm Thao, huyện Lâm Thao	UBND huyện Lâm Thao	11,00	9,00			2,00	Nghị quyết thông qua dự án với diện tích 10,6ha (gồm: 8,1ha đất lúa và 2,5ha đất khác). Nay bổ sung thêm 0,4ha và điều chỉnh loại đất thành 11ha (gồm: 9,0ha đất lúa và 2,0ha đất khác)
6	Tái định cư Đường cao tốc Phú Thọ tuyên Quang	Các xã: Quảng Yên, Đại An, Khải Xuân	Ban quản lý dự án giao thông Phú Thọ	13,71	6,80	1,28		5,63	Nghị quyết thông qua dự án với diện tích 12,6ha (gồm: 6,57ha đất lúa và 6,03ha đất khác). Nay bổ sung thêm 1,11ha và điều chỉnh loại đất thành 13,71ha (gồm: 6,8ha đất lúa, 1,28ha đất rừng và 5,63ha đất khác)
7	Xây dựng Hội trường thị trấn Thanh Ba	Khu 4, thị trấn Thanh Ba	UBND thị trấn Thanh Ba	0,13	0,12			0,01	Nghị quyết thông qua dự án với diện tích 0,13ha đất khác. Nay điều chỉnh thành 0,13ha (gồm: 0,12ha đất lúa và 0,01ha đất khác)
8	Dự án cải tạo đường dây 110kV từ TBA 220kV Phú Thọ - Bãi Bằng - Việt Trì	Xã Minh Tiến và xã Chân Mộng - Huyện Đoan Hùng	Công ty Điện lực Miền Bắc (EVNNPC)	0,23	0,08	0,05		0,10	Nghị quyết thông qua danh mục với diện tích 0,17ha đất khác. Nay 0,06ha và điều chỉnh loại đất thành 0,23ha (gồm: 0,08ha đất lúa, 0,05ha đất rừng sản xuất và 0,1ha đất khác)

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến				Cơ sở thực hiện dự án	
				Tổng số	Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH		Các loại đất khác
9	Dự án Cải tạo, gia cố và nâng cấp đường Ấu Cơ	Huyện Phù Ninh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	65,22	5,40			59,82	Nghị quyết thông qua danh mục dự án với diện tích 13,18 ha (trong đó: đất lúa là 4,37 ha; đất khác 8,81 ha) thuộc địa bàn TP Việt Trì. Nay đề nghị bổ sung thêm diện tích đất để thực hiện dự án tại địa bàn huyện Phù Ninh với tổng diện tích 65,22 ha (trong đó: đất lúa là 5,4 ha; đất khác là 59,82 ha)
10	Khu đô thị văn hoá, thể thao và học viên golf Ao Châu	Thị trấn Hạ Hoà	Đầu thầu lựa chọn chủ đầu tư	216,00	9,72	49,66		156,62	Nghị quyết thông qua danh mục với diện tích 103ha đất khác. Nay bổ sung thêm 216ha (gồm: 9,72ha đất lúa, 49,66ha đất rừng sản xuất và 156,62ha đất khác) theo Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 13/01/2020

**DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA TRÊN 10 HÈC TA
ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT TRÊN 50 HÈC TA SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CHẤP THUẬN**
(Kèm theo Nghị quyết số: 20/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
	Tổng cộng (02 dự án)			308,00	107,00	75,00	-	-	126,00	
1	Khu đô thị mới hai bên Đường Phù Đồng	Phường Dữu Lâu, Vân Phú và xã Phượng Lâu - Thành phố Việt Trì	Lựa chọn nhà đầu tư	168,00	90,00	5,00			73,00	QĐ số 886/QĐ-UBND ngày 10/4/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500
2	Đường giao thông liên vùng kết nối đường Hồ Chí Minh với QL.70B, QL.32C tỉnh Phú Thọ đi Yên Bái	Huyện Tam Nông	Sở Giao thông Vận tải	15,00	1,80	7,50			5,70	Văn bản số 1972/UBND-KTN ngày 14/5/2019 của UBND tỉnh về đồng ý lập chủ trương đầu tư dự án
		Huyện Cẩm Khê		80,00	9,70	40,00			30,30	
		Huyện Hạ Hoà		45,00	5,50	22,50			17,00	